

80
Indoch
12

05 SÉRIE A N° 1

BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :
M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :
MM. EMILE VAYRAC
et
NGUYỄN VĂN-VINH

TRUYỆN

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KỶ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VINH

diễn quốc-âm

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 7472

1927

ÉDITIONS XU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

Rue Jules-Ferry

HANOI



Fascicule n° 5

certific conforme au tirage de 20000 et de remaquen en 17m par 16.16 van
Hanoi le 15 de septembre 1927
Les imprimeurs

BẢN THU - XÃ CÓ BÁN NHỮNG SÁCH NÀY :

LE PARFUM DES HUMANITÉS (Sĩ - ký
Thanh-hoa), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH dịch quốc-văn.

Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển 2 \$ 00

Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. 1 . 00

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm
bằng nguyên giá.*

1^o *Thư Pháp-văn và Quốc-văn* 10 . 00

2^o *Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn
mà thối* 5 . 00

THƠ NGỤ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm
một 0 . 15

CHUYỆN TRẺ CON PERRAULT, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I 0 . 10

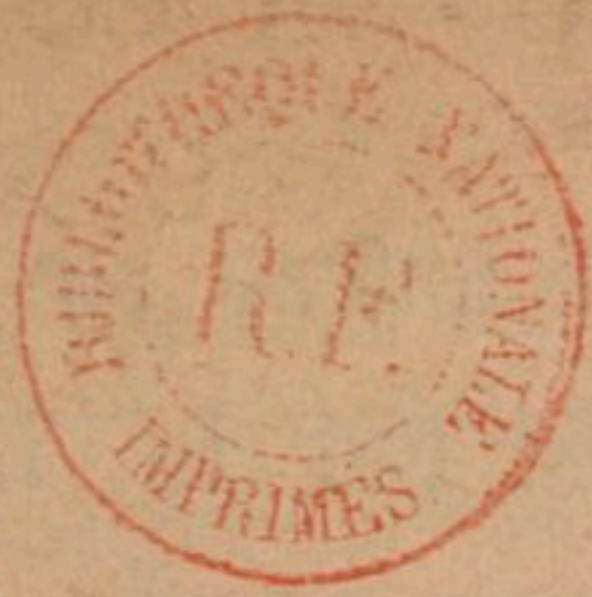
— quyển II 0 . 10

*Những hài-kịch của ông MOLIÈRE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và
văn Quốc-ngữ đối nhau.*

LE MALADE IMAGINAIRE (*Bệnh-tưởng*). 0 . 50

LE BOURGEOIS GENTILHOMME (*Trưởng-
giả học làm sang*) 0 . 50

L'AVARE (*Người biển-lận*). 0 . 50



TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LỮU KÝ

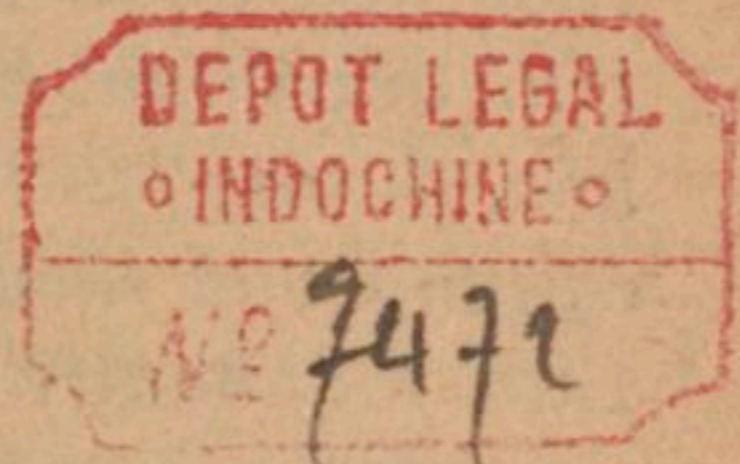
(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ NĂM



8° Indochine
12

Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ tư 72 trang,
in ra trước rồi :

Quyển trên in đoạn cuối hồi thứ VII, và cả
hồi thứ VIII, và đầu hồi thứ IX.

Nữ-thần Vệ-nữ-xĩ oán giận Tê-lê-mặc, tâu
với chúa-thần Giu-bi-lê xin báo thù cho. Nhưng
số-mệnh Tê-lê-mặc chưa chết, cho nên nữ-
thần lại kêu xin với hải-thần Nếp-tung để
cắt phong-ba không cho thuyền thái-tử Tê-lê-
mặc về được tới bến Y-tắc. Hoa-tiên tự đứng
hoa mắt đem thuyền vào bến Xa-lăng. Vua
Y-đô-mê-nê tiếp đón trân-trọng, Tê-lê-mặc và
Men-tô giúp vua đánh được trận với xứ Man-
đô-ri. Sau vua kể cho nghe những cách giao-
thiếp với các nước lân-bang, thì Men-tô không
phục, tâu can vua nên hỏi-quá mà cầu lấy
cuộc hòa-bình. Giữa lúc ấy thì lân-bang đề
binh đến đánh. Đây là lời Men-tô đương giảng
hòa, đương bài-trách những kẻ nịnh-thần hay
ca-tụng vua hiếu-chiến. Đương nói giở câu :
Đưa kia ham tiếng-tăm đến nỗi làm điều
thất-đức mà cầu tiếng-tăm, hẳn là không
đáng được tiếng-tăm ; Người ta

Người ta không nên kính mến đũa ấy, vì nó cũng chẳng mến gì người ta, cho nên mới đang tay đổ máu người ta để cầu danh tiếng. Sứơng thay cho ông vua thương yêu trăm họ, trăm họ kính yêu; tin được lân-bang, mà lân-bang cũng tin cậy. Chẳng những không khơi chuyện đánh nhau với ai, mà lại còn ngăn cấm các nước láng giềng không cho ai được đánh ai. Làm cho dân các nước phải tị với dân nhà mình, ai cũng muốn thờ mình làm chúa. Vậy thì xin các ngài làm chủ mấy dân cường thịnh ở xứ Hê-xi-bê-ri này, thỉnh-thoảng các ngài nên họp lại với nhau. Cứ ba năm một kỳ, các ngài lại nên hội nhau mà nhắc lại những lời giao hẹn, để gắn bó tình thân-ái, và để bàn nhau những cách lợi chung. Nếu các ngài giữ được đồng-tâm mãi mãi, thì ở trong xứ đẹp này, hằng được bình yên, vẻ-vang, sung-túc. Mà ở ngoài thì sức vô địch, không ai còn dám kiếm chuyện với mình. Cái cơ-hội hoan-hân của thần-minh để dành cho các ngài được hưởng sau này, duy chỉ e có cuộc bất-bình, từ địa-ngục nổi lên mà vật-vã những người vụng nghĩ, là mới quấy rối được ngày sau.

✧ Niết-công đáp: Ông coi chúng tôi dễ dàng mà chịu hòa như thế, thì đủ biết rằng chúng tôi không ham chiến thắng, không vì danh

tiếng hão, không có ý tham lam xâm tiếm đất người. Nhưng ông thử tính chúng tôi ở gần một ông vua kia cường-bạo, chỉ lấy ích mình làm lệ, chỉ chực đi lấn đất người luôn luôn, thì phỏng muốn giữ cho yên có được hay chẳng? Xin ông chớ tưởng tôi nói vua Y-dô-mê-nê đâu. Không, quả chúng tôi không có tình nghi vua Y-dô-mê-nê nữa. Chúng tôi ngờ, là ngờ A-đê-lật (*Adraste*) (104) vua xứ Đô-ni (*les Dauniens*). Người ấy bỉ-báng thần-minh, những tưởng người ta ai sinh ra cũng chỉ để làm nô-lệ mà gây cho mình lấy thể hùng-cường. Đạo làm vua của người ấy, không phải là để làm phụ-mẫu cho dân, cốt chỉ để làm chủ-ông chuyên-chế một đoàn nô-lệ, phải bó tay buộc cổ mà phụng thờ. Ông bắt trăm họ tế lễ như thần. Từ xưa đến nay Phúc-thần đui điếc đã hình như vi-nê kẻ bất-chính. Chúng tôi mà kéo nhau đến đây đánh nước Xa-lăng-ta, chẳng qua là để trị một kẻ thù nhỏ, mới đến lập giang-sơn mà thôi. Chúng tôi vẫn định dẹp xong đây, lại thừa thắng mà đem quân đi đánh kẻ thù lớn nữa. A-đê-lật đã ức lấy nhiều thành của đồng-minh chúng tôi rồi. Quân Cơ-rô-tôn đã thua với quân nước ấy hai trận. Ông định làm tàn nhẫn, quí hồ phỉ lấy chỉ ngang tàng, dùng sức hoặc dùng mưu, chẳng quản cách nào, quí hồ đè nổi người ta. Vàng bạc tích

trữ đã nhiều, quân quyền lại luyện-tập lắm. Tướng giỏi quan hay, đủ mọi điều thế lợi. Kẻ dưới đã tài, người trên lại khéo sai bảo. Tội biết trị, công lao biết thưởng, ai nấy sẵn lòng giúp giập. Chúa cũng là nhà mãnh-tướng, thì quan quân há chẳng noi gương. Ví chẳng người ấy lấy lẽ công-bình, lấy lòng thành-thực, mà xử với ngoại-bang, thì hẳn là một ông vua rất đáng vi thiên-tử. Nhưng ngặt vì y chẳng sợ thần-minh, cũng chẳng quản tâm-linh hối-hận điều gì. Y lại không cần chi miệng chê khen thiên-hạ, thường nói rằng miệng thế-gian chẳng qua là một điều chỉ có những người hèn mới quản. Cứ như ý ông, thì chân hạnh-phúc duy chỉ tiền tài cho lắm, quyền thế cho to, còn nhân-loại xéo dưới gót chân cũng được. Chỉ nay mai ông đem quân sang đến nước chúng tôi. Nếu chúng tôi đây chẳng đồng-tâm hiệp-lực mà kháng cự lại, thì e cái hi-vọng tự-do, độc-lập của chúng tôi cũng chẳng còn. Tưởng việc này lợi của Y-dô-mê-nê, cũng là lợi của chúng tôi, phải hết sức trừ cho được đũa láng diềng bất tiện ấy, nó không chịu để cho ai ở gần còn được tự-do. Nếu chúng tôi mà thua nó, thì nước Xa-lăng-ta tưởng cũng không còn. Vậy thì chúng ta đây nên mau mau phòng ngừa nguy chung.

Trong khi Niết-xĩ-tô nói thế, thì Y-đô-mê-nê mời các tướng liệt-quốc vào cả trong thành, để nghỉ đêm.

HỒI THỨ X

Đồng-minh rủ Y-đô-mê-nê vào bọn để đánh Đô-ni. Y-đô-mê-nê hẹn đem quân giúp viện. Men-tô trách người nhẹ dạ chẳng biết lo xa. Y-đô-mê-nê chịu lỗi, nhờ có Men-tô giúp ba lúc lữ, chỉ phải sai Tê-lê-mặc và một trăm người Cách-lý-để đi giúp đồng-minh đánh giặc mà thôi. Nhân lúc già-từ sư-hữu, Tê-lê-mặc bài trách Y-đô-mê-nê một hai điều. Men-tô nhân dịp ấy bảo Tê-lê-mặc không nên vội gièm chê kẻ làm dân-mục. Quân đồng-minh đi khỏi, Men-tô xem xét các việc trong ngoài, lại nghĩ giúp luật-lệ bán buôn và chỉnh-đốn cho việc canh-sát. Chia dân làm bảy hạng, lấy cách ăn mặc mà phân-biệt. Bỏ những nghề vô-dụng, bắt thợ-thuyền phải chuyên những nghề thực-dụng, và trọng việc bán buôn cây-cây. Dạy dân cho có tiết-độ, và noi lấy phong-tục dễ dàng. Các việc cải-lương thấy công-hiệu.

Trong khi ấy thì quân đồng-minh cắm trại. Quảng đồng không tự dung hóa xan xát những binh-thiên, xanh đỏ đủ mùi. Quân lính khó nhọc, chờ tối đến nghỉ ngơi cho đã

nhọc. Mấy ông vua cùng các tướng theo hầu, vào đến trong thành, thấy cửa nhà nguy nga, mái cao mái thấp, thì lấy làm phục tài vua Y-đô-mê-nê mới đến chốn ấy được ít ngày mà đã gia sức mở mang, dầu có việc chiến-tranh mà thành-thị vẫn cứ sửa sang mỗi ngày thêm đẹp.

Ai cũng khen vua Y-đô-mê-nê đã lấy trí khôn ngoan, đã lấy sức cần cù, mà lập nên một nước to giàu. Ai cũng bảo rằng nay đồng-minh đã hòa với vua Y-đô-mê-nê rồi, ví thử vua Y-đô-mê-nê lại hiệp-lực với đồng-minh nữa, để đi đánh Đô-ni, thì quyết là phải được. Đồng-minh bèn gia sức gạn gùng. Vua Y-đô-mê-nê không có lẽ gì từ chối, bèn hứa cho quân đi giúp viện. Men-tô biết thế Y-đô-mê-nê còn yếu, chưa nên nhẹ dạ đem quân ra ngoài, bèn gọi Y-đô-mê-nê ra một nơi mà nói nhỏ rằng:

Đại-vương coi đó mà coi, quả thầy trò nhà tôi gia công giúp giập đã chẳng uổng. Xa-lăng-ta nay đã thoát nạn. Đại-vương chỉ còn một việc noi dấu đức Cao-hoàng Mi-nô-xĩ, mà gắng sức mở mang cho tiếng tăm lừng lẫy, bách-tính âu ca. Lão-phu xin phép đại-vương cứ cho lão-phu tự-do mà ăn nói như thế. Lão-phu bụng dám nghĩ đại-vương

ung ý để lão phu cứ lấy lời cương-trực mà khuyên ngăn ; lão-phu chắc rằng đại-vương không ưa lời dua-nịnh. Vậy thời, trong khi mấy vua kia ngợi khen công-đức của đại-vương đã dựng nên một cơ-nghiệp lớn lao đường ấy, mà lão-phu thì dám chê đại-vương có nết táo tợn làm liều. Vua Y-đô nghe đến tiếng chê táo tợn làm liều, thì đổi sắc mặt đỏ bừng bừng, toan ngừng câu chuyện Men-tô đương nói dở dang lại mà quở mắng. Men-tô biết ý lấy lời khiêm nhún, lễ phép, nhưng là lời tự-do, quả-quyết mà nói rằng: Lão-phu biết rằng tiếng thô kịch ấy khi trái tai đại-vương. Vì thử ai kia mà dám dùng tiếng ấy, thì là lỗi phép với đại-vương, vì thời triều-đình xưa nay đối với vua phải kính phải nhường, dầu có điều cần phải gián chính, mà cũng còn phải dùng cách khiêm cung. Điều thật dầu không dùng tiếng tục mà nói, cũng đã đủ ngang tai rồi. Nhưng lão-phu vẫn tưởng có thể lấy lời cương-trực mà nói với đại-vương cho nó rõ lỗi ngài ra. Vả lão-phu lại còn có ý luyện-tập cho tai đại-vương nghe quen những tiếng phải dùng cho đủ nghĩa, để đại-vương biết rằng khi kẻ khác ngăn can đại-vương, thường họ chỉ nói có nửa sự thật mà thôi. Vậy thì từ rầy có ai gián-thuyết điều gì, xin đại-vương nghe có một, phải tưởng ra hai, mới là đủ biết được

điều phải đó. Như lão-phu đây, kẻ muốn noi những thói phép triều-dinh mà tâu cho vua ý đại-vương thì cũng được, nhưng nhân một phen có ngại, có tội mà thôi, lão-phu muốn tỏ cho ngài biết một người không có lợi gì, không phải sợ gì, mà nói đến việc đại-vương, thì có thể nói được thật-thà đến đâu. Đại-vương, ơi! mấy lời thô-bỉ lão-phu vừa nói đó, lão-phu tưởng không bao giờ đại-vương còn được nghe ai nói nữa. Nếu vậy, thì cả đời đại-vương chỉ được nom thấy có nửa sự thật mà thôi, vì sự thật đem đến mắt đại-vương còn phải có áo đẹp phủ ngoài.

Y-đò-mê-nê nghe nói vậy, thì hỏi lại cơn giận vội vàng, có ý mắc cỡ vì tai không nghe nổi trung-ngôn. Bèn nói rằng: Men-tô ông hỏi, ông coi đó thì biết cái thói quen nghe lời dua-nịnh, nó sinh ra những điều chẳng hay thế nào. Quả-nhân còn giữ được nước là nhờ có hiền-lão, vậy thời miệng kia đâu nói lời gì mà tai này há lại chẳng nghe. Nhưng xin hiền-lão hãy thương lấy quả-nhân là một đấng lâu nay đã nhiễm cái độc nịnh hót, đâu trong lúc gian-nan cũng không mấy khi gặp được người đại-lượng mà cho nghe lời cương-trực. Quả không, hiền-lão ạ, xưa nay quả-nhân chưa hề gặp được người nào quá yêu quả-nhân đến nỗi

chẳng quản mất lòng quả-nhân, cứ lời thật mà nói cho nghe.

Vua nói vậy, dờm dờm nước mắt rồi ôm cổ Men-tô mà hôn. Men-tô lại rằng: Đại-vương biết cho lão-phu mà phải dùng tới những lời thô bỉ đó, thật đã đau lòng, nhưng lão-phu chẳng nỡ để cho đại-vương không thấy sự thật. Xin đại-vương hãy nghĩ: giả sử như đại-vương ở địa-vị lão-phu, thì đại-vương hẳn cũng xử như vậy. Từ xưa đến nay, đại-vương chỉ những bị dối, ấy cũng bởi vì đại-vương tự mình muốn để cho người ta dối, cho nên người ta mới dối được. Ý hẳn đại-vương vẫn sợ kẻ tôi ngay. Lão-phu dám hỏi, chứ đại-vương có tìm lấy người quên mình, lấy người cương-trực bao giờ chẳng? Chứ đại-vương có ý với những người không hay săn sóc bên ngai, không chịu vào luôn ra cúi, lại hay bình-luận chê bai bao giờ chẳng? Chứ đại-vương có biết bịt tai không nghe lời đua-nịnh bao giờ chẳng? Chứ đại-vương có biết nghi lời nói ngọt bao giờ chẳng? Hẳn không, hẳn không. Phàm những điều mà kẻ mến sự thật và đáng được biết sự thật, hay làm, là đại-vương không làm gì cả. Thôi, nhưng việc đã qua rồi vô luận, thử xem từ nay trở đi, đại-vương có sửa được cái can-đảm chịu nhục mà nghe lời thật hay không?

Vậy, lão-phu xin nói. Mấy việc của đại-vương mà chúng ngợi khen đó, thật đáng nên chê. Ai đâu lại trong khi ngoài cèn lắm kẻ cừu thù như thế, mà trong lại đi cố công làm những cung-thất nguy-nga. Chính miệng đại-vương lại thú ra cùng lão-phu rằng lắm đêm không ngủ, chỉ những lo nghĩ đến việc sửa sang. Đại-vương lại tiêu phí nhiều tiền. Mà trong khi ấy lại chẳng lo cách tăng dân số, cách khẩn những đất tốt màu nơi bờ biển. Há lại chẳng biết hai việc đó là hai cái cột chống xã-lắc hay sao? Nhiều người, lắm ruộng, há lại chẳng biết là hai mối thịnh-cường cốt-tử. Mà muốn gây dân số, cốt phải có cuộc hòa bình bền vững. Nhiên hậu mới lo được đến cách khẩn điền, rồi đặt luật-phép hay cho trăm họ noi theo. Nhưng chẳng qua đại-vương còn mơ tưởng những việc trời biển, cho nên đã gặp cơ nguy. Đại-vương chỉ những muốn làm oai với thiên-hạ, mà xuýt nữa mất cả oai quyền. Vậy thì nên mau mau sửa lại những lỗi đã rồi ấy, bao nhiêu công việc còn dở dang xin đình lại đó; những việc xa xỉ, tốn công hại của, xin chớ có làm; hãy để trăm họ nghỉ hơi mười năm; hãy cố gây cho dân được phong túc, để cho trai lấy vợ, gái lấy chồng, không lo sự sinh con đẻ cái. Đại-vương phải biết rằng đại-vương muốn làm chủ muôn dân.

thì cốt phải có dân mà làm chủ; mà cái thanh-thế của đại-vương, chính là ở số người vâng phục mình, chứ không phải ở đất muôn dặm chỉ có tên mà không có người ở. Bờ cõi nên hẹp mà đất tốt, lại xan xát những kẻ cày cấy, những người làm ăn chịu khó, ai nấy biết vâng phép luật. Nếu đại-vương ở làm sao cho muôn dân yêu mến, thì tướng thanh thế đại-vương lại hùng-cường bằng mấy kẻ đi đánh đông dẹp bắc, làm cực lân-bang.

Y-đô-mê-nê nghĩ ngợi một lát, rồi phán hỏi: Thế hiền-lão định bảo ta lấy cách nào mà dãi mấy ông vua này? Chẳng lẽ ta lại phải thú thật cái thế yếu của ta ra, hay sao? Ta quả đã biếng nhác việc cày cấy, và việc bán buôn, nhưng bởi là nước ta ở nơi bờ biển này, việc sinh-lý của dân rất dễ. Vì vậy mà ta chỉ lo cho thành-phố được nguy nga đẹp đẽ. Bây giờ bấy nhiêu vua đến họp tại đây, chẳng lẽ hiền-công lại bảo ta phải để mất thế diện, mà thú thật với các ông ấy rằng trước ta tính lẩn, hay sao? Hiền-công đã bảo là nên, thôi thì dẫu có thiệt thòi ta cũng chẳng quản, ta xin chịu chước ấy vậy. Bởi vì hiền-công đã dạy cho ta hay rằng làm vua là làm vua với quốc-dân, thì phải đem mình mà tận hiến cho quốc-dân, và phải trọn cái nghĩa vị bước hơn cả cái vinh-quang của mình.

Men-tô đáp: bưng đại-vương nghĩ đó, thật đáng vì thiên-tử. Lão-phu cảm cái tình ấy mà phục đại-vương hơn là nhìn thấy kinh thành nguy-nga lộng-lẫy. Song cái thể diện của đại-vương cũng là trọng, vì cái thể-diện nhà vua cũng là một mối lợi chung cho cả nước. Vậy thì xin đại-vương cứ để ta làm. Để ta nói cho các vua hay rằng đại-vương đây đã trót tình nguyện, hễ U-lich vương còn sống, thì đại-vương xin khôi phục lại giang-sơn cho vua U-lich, bằng U-lich vương có sớm thác rồi, thì đại-vương lại cố lập nghiệp lại cho con ngài là Tê-lê-mặc thái-tử, mà cố đuổi được bọn bễ-nghễ kia ra khỏi thành Y-tác. Các ngài tất phải hiểu rằng việc ấy cần phải có nhiều quân, thì việc đi đánh A-đê-lật này chỉ giúp các ngài được đôi chút mà thôi.

Vua Y-đô-mê-nê nghe nói mừng mà đáp rằng: Thật nghìn vàng dễ kiếm, câu nói khó tìm. Ông vừa nghĩ được kế giữ cho thể-diện ta lại vừa được cả danh-giá nước ta. Như thế thì lân-bang không biết được là thế ta yếu. Nhưng quả-nhân còn ngại một điều: Trong khi Tê-lê-mặc tự-nguyện đi giúp họ đánh giặc Đô-ni, mà quả-nhân lại nói rằng phải sai quân sang Y-tác để khôi-phục cho U-lich vương, hay là cho Tê-lê-mặc, thì ai tin được?

Men-tô đáp : xin đại-vương chớ lo ngại điều ấy. Lão-phu nói là nói thật mà thôi, chứ lão-phu có bày đặt ra điều gì không có ở đâu. Tất hẵn nay mai đại-vương phải sai thuyền sang miền Ê-bi (*Epire*), để thông thương. Những thuyền ấy sẽ được hai việc. Một là để chiêu dụ những khách buôn ngoại-quốc đã vì thuế nặng mà phải xa bỏ đất này, thì nay lại dụ về Xa-lăng-ta mà buôn bán. Hai là nhân tiện thăm dò tin tức vua U-lich. Nếu vua U-lich còn sống, thì chắc chỉ ở miền biển quăng giữa Hi-lạp và Ý-đại-lì mà thôi. Có kẻ đã gặp ngài ở xứ Phê-a-xi (*Phéacie*). Vì bằng tìm mà chẳng thấy, thì thuyền của đại-vương cũng ích cho con ngài là Tê-lê-mặc được một việc. Số là trong nước Y-tắc nhiều kẻ tướng thái-tử đã chết rồi, vậy thì có thuyền của đại-vương sang thăm dò tin tức vua U-lich, tất làm cho cả dân Y-tắc và các dân xung quanh nước ấy biết rằng đấng anh-hùng niên-thiếu ấy hãy còn. Bọn bề-nghề lại được tin rằng Tê-lê-mặc giờ đã có đại-vương giúp viện, chỉ nay mai về cứu hoàng-mẫu cho thoát khỏi những tay săn sóc gạn gùg. Bê-nê-lốp hoàng-hậu biết con còn sống, tất là được hởi tấm lòng, mà đình-ninh vững một dạ tiết trinh, quyết chẳng để cho chúng bắt phải chọn lấy người thay vua U-lich. Như thế thì có phải ân-nghĩa đổi trao : Tê-

lê-mặc thì đi thay mệnh đại-vương giúp các vua đồng-minh, mà đại-vương thì sai thuyền đi giúp được việc cho thái-tử.

Vua Y-đô-mê-nê cả mừng mà rằng : Sướng thay cho kẻ làm vua mà được người bạn rắn bảo. Làm vua mà được một người bạn hiền tận tâm giúp đỡ, thì tướng thế vững hơn là có thiên binh vạn mã trong tay. Nhưng lại sướng hơn nữa, là kẻ làm vua được cái hạnh-phúc ấy mà biết là hạnh-phúc, biết nhân có bạn hiền mà noi học lấy điều hay ! Bởi vì cũng lắm khi vua được tôi hiền mà lại ngờ vực, để cho người hiền phải lánh đi xa ; gặp phải tôi nịnh, chẳng những không nghi mà lại trọng dụng. Như quả-nhân đây, đã phạm lỗi ấy, sau này quả-nhân xin kể lại cho hiền-lão nghe, quả-nhân đã bị nịnh-thần khi-trá, làm nên lắm nỗi gian nan. Đứa nịnh-thần ấy, thấy quả-nhân có lỗi gì, đã chẳng ngăn can, lại xui bảo thêm vào, để khiến lòng quả-nhân tin mển, muốn gì cho ấy.

Men-tô chẳng khó nhọc gì mà làm cho các vua đồng-minh tin nghe rằng Y-đô-mê-nê đã trót hẹn sai quân đi giúp viện Tê-lê-mặc, trong khi Tê-lê-mặc đi giúp đồng-minh. Các vua đồng-minh đều thuận để một mình Tê-lê-mặc cùng với một trăm kẻ thiếu-niên Cách-lý-đề theo quân mình đi đánh giặc. Trăm người ấy toàn là những bậc con ông

cháu bà bên Cách-lý-đề ngày xưa, theo vua sang đó. Vốn Men-tô đã xui vua Y-đô-mê-nê phải kén lấy người anh-hùng. Nói rằng: Đã đành trong cuộc hòa-bình, thì phải khiến cho dân sinh đẻ lấy nhiều. Nhưng lại nên e dân quen thói biếng nhát, không thạo việc binh-đao, cho nên phải sai những bậc thiếu-niên nhà quý-tộc đi giúp ngoại-quốc. Chỉ gọi là có mấy người cũng đủ gây cho dân biết thương võ; biết nao nức ở việc chiến-thắng; biết yêu mến nghề gươm giáo; biết khinh sự gian-lao nguy-hiểm; biết coi tính mệnh là thường; lại biết thao luyện lấy tài, phòng khi nhà-nước phải dụng đến

Các vua đồng-minh khi từ biệt thành Xa-lăng-ta, bằng lòng cách cư-xử của vua Y-đô-mê-nê và phục tài Men-tô hiền-sĩ. Được có Tê-lê-mặc đi theo thì lòng mừng lắm. Thái-tử khi phải biệt-ly thầy bạn thì lòng đau khôn nén, giọt lệ chứa chan. Trong khi các tướng đồng-minh biệt giã vua Y-đô-mê-nê, trao đổi lời thề trăm năm thân-ái thì thầy trò ôm nhau trợn lẫn bốn hàng nước mắt. Tê-lê-mặc rằng: Cái vui được đi hái hoa thơm danh giá ở chỗ chiến-trường, thì lòng này không bợn; nhưng cái đau đớn biệt lý, thầy trò ta mỗi người một ngã, thì bụng này thồn thức khôn cầm. Cảnh thầy trò ta hôm nay, lại làm cho ta nhớ đến hồi

ở Ai-cập, kẻ tàn ngược lia rẽ ta ra, đem hiền-sư đi đâu mất, làm cho ta đã tưởng không bao giờ còn được thấy nhau.

Men-tô bèn sẽ lấy lời an-ủy mà rằng : Con ơi ! xưa thầy trò ta xa nhau thế khác, mà nay thế khác. Bây giờ là chúng ta tự lòng muốn xa nhau, chắc hẳn không lâu. Vả thái-tử biệt ta mà đi lập lấy công-danh, thì thái-tử nên yêu ta một cách can-đảm, chớ có yêu ta một cách quán quít như thể nhi-nữ thường tình. Thái-tử từ nay nên tập chịu vắng mặt ta cho quen đi, bởi vì không lẽ ta ở luôn luôn được mãi bên mình. Xin thái-tử theo cái đức-hạnh, nghĩ đến điều thiện mà cư xử, chớ đừng cứ phải nhìn Men-tô này, mới biết điều nên lẽ phải mà làm.

Thần Mi-nê, ẩn trong hình-dáng Men-tô, nói như vậy, rồi giáng phép che chỗ cho Tê-lê-mặc, lại phù-hộ cho được trí khôn ngoan, được biết dự phòng, được tri can-đảm và nét thuận-hòa, là hai mối ít khi cùng có ở một người. Men-tô lại bảo : Thôi, thái-tử đi đi. Mỗi khi thái-tử thấy đi đến nơi nguy-hiểm mà được việc thì cứ đi. Trời đã cho làm bậc vua chúa, thà rằng chẳng bước chân đến chiến-trường bao giờ, còn hơn là đã đến chiến-trường mà lại lánh chỗ nguy hiểm. Kẻ đứng cầm quyền cai-trị muôn dân, thì đừng để ai nghi mình không có can

đảm. Dân phải qui bái tính-mệnh của vua, đã là một nghĩa thiết yếu; nhưng dân lại phải được ông vua, ai cũng tin rằng can-đảm hơn người, ấy lại là một nghĩa tối yếu. Thái-tử nên nhớ rằng kẻ làm quốc-trưởng phải làm gương cho trăm họ, cho quân tướng. Vậy thời, hồi Tê-lê-mặc, con không bao giờ nên sợ nguy nan. Ngô lúc gặp điều hiểm trở, thà rằng thác còn hơn để ai nghi mình hèn nhát. Đến những quân đua nịnh kia, thấy vua phải cơn nguy-hiêm, thường hay kiếm lẽ để can vua đừng thí mệnh vàng, vậy mà giá vua có nghe ản lánh, thì chúng nó khinh nhờn trước nhưt.

Nhưng dầu liềm mình là đức tốt, song liềm mình vô ích, vô cố mà chạy đến chỗ nguy-hiêm cũng là trái đạo. Vì phạm can-đảm lại phải có dự phòng, mới là tuyệt can-đảm. Bằng không thì cái can-đảm ấy chẳng qua là một sự rẻ mạng, một cách hùng-hổ xằng mà thôi. Can-đảm mà nóng nảy không suy nghĩ, thì không ích gì cả. Phạm những kẻ lâm nguy mà mất nét tự chủ, nổi hung lên làm việc táo tợn không dự phòng, thì gọi là kẻ hùng-hổ, chứ không gọi là can-đảm. Thế khác nào như đến trước cái nguy, phải mượn cơn tức giận mà che mắt cho khỏi sợ, không dám nghiêm-nhiên gương đòi mắt lạnh mà nhìn cái nguy. Những lúc ấy, dầu

người không chạy trốn, mà trí hoang hốt, không thể cầm vững được lòng dè mà sai khiến kẻ dưới, dè lừa đón díp hay mà đánh giặc. Những kẻ ấy thì chỉ có sức hung-bạo làm quân, mà không có tài thao-lược làm tướng. Mà hồ dè vi với một tên lính đã bằng, vi quân lính tinh-binh, trong lúc đương trận cũng phải có ôn-tôn có nét thuận-hòa mới nghe và thi-hành được tướng-lệnh. Trong một đám quân, có một người hùng-hổ, liêu minh chẳng phải lỗi, thì đã chẳng được việc gì lại khiến cho quân lệnh mất nghiêm, hàng lối mất thứ tự; và làm gương xấu cho kẻ khác đua theo; lắm khi hại cả một đạo quân vì đó. Phàm những kẻ đi đánh trận mà quên nghĩa công, chỉ hung hăng lấy tiếng cho mình, thì đã không đáng thưởng mà lại nên trừng phạt.

Vậy thời, con ơi! Con chớ có vội vàng khoe khoang hùng dũng. Con muốn lấy danh thơm thì không chi bằng biết chờ díp tốt. Cái tài đức, mà dè dàng, mà khiêm nhún, mà không quản những cách phô trương, thì lại càng đáng kính đáng phục. Hễ nguy hiểm càng nhiều càng gấp, thì lại càng nên cẩn thận nên giữ gìn, nên có can-dảm thật. Vả lại con nên nhớ, làm người không nên dè cho ai ghen tị với mình, mà thấy ai hơn mình thì cũng chớ ghen tị với ai. Thấy ai

có tài cán thì mình nên khen, nhưng khen phải cho đích đáng; vui mồm mà nói tốt người ta; bằng thấy sự xấu thì đau lòng mà gìm rấp. Ở trước các tướng này toàn là những bậc lão-thành lịch-lãm hơn con, thì con chớ nên tranh rành lấy quyền quyết định, con phải khiêm tốn mà nghe, trăm điều phải hỏi, phải tôn những người giỏi nhứt làm bậc sư-buynh; vì chẳng con có làm nên thủ-đoạn gì tài, chớ có ngại đồ chơ là nhờ người chỉ giáo. Sau nữa cha lại dạy con, chớ bao giờ có nghe những kẻ gièm pha các tướng khác. Bao giờ con cũng cứ một niềm tin cậy, một dạ thật thà. Vì bằng thấy người ta thất thố với mình điều gì, thì con cứ tình thật giải lòng nài trách. Nếu họ có phải là người biết cho mình xử thế là cao, thì họ nghe lời nói như cỏi tấm lòng, mình nói gì mà họ không nghe, mà vì nếu họ là kẻ chẳng biết điều, lấy trung-ngôn làm nghịch nhĩ đi nữa, thì mình cũng biết được ý họ thế nào, để liệu mà cư xử, mà khéo giữ gìn cho đến khi hết việc binh-đao, không phạm điều gì trái ước với họ, để về sau không phải hối hận điều gì. Nhưng con phải có ý chớ bao giờ bài trách các tướng đồng-minh về các điều không như-ý mình, với những kẻ đua nịnh, gièm pha, đòn xóc hai đầu.

Còn như già, con ơi, thì già ở lại đây để giúp đỡ Y-đô trong việc xếp đặt cho dân được hưởng thái-bình thịnh-vượng; và để cố khiến cho vua sửa lại những việc làm lỗi, vì cả nghe tôi nịnh đã làm ra.

Tê-lê-mặc nghe Men-tô nói đến nỗi vua Y-đô-mê-nê, thì ngạc-nhiên và giở ngay giọng khinh bỉ người vụng dại. Men-tô lập tức mắng ngay rằng: Con chớ vội chê người như thế. Con há lại chẳng biết người ta dẫu qui giá đến đâu cũng vẫn là người; huống lại ở chốn ngôi cao bao nhiêu nỗi khó khăn, bao nhiêu kẻ giăng lưới cạm rằm, thì hồ dễ đã mấy ai là giữ cho khỏi được những nét hèn yếu của loài người. Vua Y-đô-mê-nê vốn sinh ra đã thấy những sự xa hoa đài các. Nhưng thử ngẫm hồ dễ đã có mấy người hiền, giá được ở địa-vị đó, mà chẳng bùi tai nghe lời dùa nịnh. Vua Y-đô-mê-nê quả cũng đã quá nghe cận-thần, nhưng đến như trong các bậc hiền-quân, cũng hồ dễ đã có mấy ông giữ được cho chúng khỏi dối. Bởi vì gánh nặng giang-sơn, ai là chẳng phải cần đến Đầy-tôi giúp giập, mà mình không đương nổi cả mọi việc, tất cũng phải đành lòng ý-thác cho ai đôi phần trách-nhiệm. Vả chẳng làm đến bậc vua chúa lại càng khó biết được chân tính quần-thần. Nhiều điều mắt nhà tư-gia ai cũng nom thấy, mà

minh như bị kẻ bưng mắt bịt tai. Ai đến trước vua cũng đeo riêng một thứ mặt giả, cũng dùng hết chước khôn mẹo khéo để mà dối vua. Than ôi ! cha chỉ lo rồi con được lịch-duyệt điều ấy quá mà thôi. Dầu tai hiền mắt thánh, mà mấy khi là khỏi nghe lầm nom lầm. Đến như cầu đã được người hiền rồi, mà lắm khi dùng người hiền cũng còn khó lòng mới tận lợi nữa là ! Vì người hiền cũng nhiều người cứng đầu cứng cổ, ý khí chẳng tương-dồng với nhau, cũng có ghét ghen tranh cạnh. Bảo mỗi chốc đã nghe, chừa mỗi khi đã khỏi đầu. Con chớ tưởng là dễ con ơi !

Làm vua càng có nhiều dân cai-trị, càng phải dùng đến nhiều người thay mệnh cho mình, mà càng phải dùng đến nhiều người, càng hay chọn lầm kén vụng. Vậy thì cha khuyên con chớ vội chê người. Lắm kẻ hôm nay bài-bác người ta, đến mai thả cho được trị dân lại làm vụng dại hơn người mình bài-trách, chẳng những cũng noi lầm cũ, lại còn thêm lỗi hơn người. Khi làm người vô chức trách, mà được đòi chút khẩu tãi, thì thật dễ che đậy được nét xấu tự-nhiên, dễ làm cho tài mọn nên rực rỡ, dễ làm cho ai cũng tiếc con người thế ấy mà chẳng được quyền cao chức trọng như kia. Nhưng đến lúc thợ nề đã đến chân tường mới rõ kẻ hay người dở.

Bậc cao sang khác nào như cái kính hiên-vi làm cho điều nhỏ mọn nên lớn, kẻ quyền cao lỗi nhỏ nên to, vì trong chức trọng làm sai một li đi một dặm; nguyên-nhân bằng cái sậy, mà kết-quả nẩy cái ung. Vả bao nhiêu người một nước, muôn mắt đồ đờn nhìn một, tiếng mĩa mai ắt hẳn ý-eo. Những kẻ nom mình mà xử đoán, thường không hiểu được chức-trách mình là khó thế nào. Chúng thấy mình là Trên thì không chịu cho mình vẫn một tính người buộc mình vào một bậc siêu-quần, điều gì cũng phải hoàn-toàn cực-diêm. Vậy mà theo lẽ tạo-hóa, làm nên đến bậc quân-vương, dầu tối hiền tối đức, chẳng qua cũng vẫn là người. Trí-khôn có hạn, tài đức có ngần. Cũng có khi vui lúc giận, có tình-dục, có thói quen, dầu cố hết sức cũng không đê nén sao được hẳn. Khắp quanh mình lại chỉ những-kẻ tham danh háms lợi, giở hết mưu mô mà lừa dối một mình, thì phỏng lấy đâu làm tay giúp tốt. Thi ra cứ một ngày là một ngày làm lỗi, phi tại mình thì tại kẻ cận-thân. Hồ sửa được một lỗi, lại phạm thêm một lỗi. Đó, con coi đó, chính là cái khổ của nhà vua, dầu công-minh, dầu đức-hạnh đến đâu mà chẳng mắc.

Một đời vua, dầu dài năm, dầu chính-sự hay bao nhiêu, cũng chưa đủ lâu, chưa đủ

hoàn-toàn để đến lúc cuối đời sửa lại cho hết được những lỗi vô tình mà phạm trong mấy năm đầu mới tức vị. Đó là cái khốn đốn của nghề trị nước, gánh giang-sơn rất nặng mà vai người rất yếu. Cho nên phải biết phân nân cho kẻ vương-giả, mà lại phải biết đong thứ cho kẻ vương-giả. Một người mà phải cai-trị biết bao nhiêu người, mỗi kẻ có sự cần-dùng riêng, muốn đem chính-sách hay mà cai-trị thì công việc khó khăn biết mấy, há lại chẳng nên phân nân ru? Nói cho thật thì lại nên phân-nân thay cho những người bị một ông vua cũng là người như mình mà đứng cai-trị mình, bởi vì việc dạy cho người ta nên khôn, tưởng là việc của những đấng thần-minh chứ không phải việc người làm nôi. Nhưng mà cũng lại phân nân thay cho những kẻ vương-giả, vì mình cũng là người, nghĩa là cũng yếu ớt cũng chữa hoàn-toàn, mà phải đương cái việc nặng nề cai quản một lũ biết bao nhiêu người xấu xa lờng gạt.

Tê-lê-mặc vội-vàng cãi rằng: Y-đô-mê-nê đã vì lỗi mà mất nước bên Cách-lý-đề. Sang đến Ka-lăng-ta này, giá không có lời khuyên can của hiền-sư thì lại đã mất nước lần nữa rồi.

Men-tô đáp: Vua Y-đô-mê-nê quả có phạm mấy lỗi lớn, nhưng con thứ tìm trong khắp

xứ Hi-lạp, và cả trong các nước văn-minh thể-thống như ở hoàn-cầu, xem có ông vua nào là không phạm lỗi bất-xá bao giờ. Đến những bậc thánh nhân, trong tính nét bần-sinh, và trong trí-tuệ thường cũng có những tật riêng nó xui khiến làm ra việc can rở. Hay hơn người ta chẳng qua là ở sự có can-đảm biết lấy lỗi mình, và khi đã biết thì cố mà sửa lại. Như U-lich đại-vương để ra con là vua hiền nhưt trong các vua Hi-lạp, mà con đã dám chắc không có làm lỗi hay chưa? Nếu không có thần Mi-nê dắt đi từng bước, thì ngã kê đà mấy phen rồi! Thần Mi-nê biết mấy mươi lần đã nâng đỡ cho U-lich theo một đường đạo-đức mà đi cho đến cõi vinh-quang. Rồi sau này dấu phụ-boàng có được vẻ-vang mà khôi-phục ngôi trời ở Y-tắc nữa, thì con cũng đừng tưởng đã sạch những lỗi trần dẫu. Còn là người, còn có làm lỗi. Cả một nước Hi-lạp, cả một châu Tây-á, cả các địa châu trong các biển đã phục ngài tuy rằng ngài có làm lỗi. Vì công-đức lớn của ngài đã che lấp không để thiên-hạ thấy những nơi khuyết-diễm. Tuy vậy mà nếu con biết phục ngài, biết noi được dấu ngài mà cư xử về sau, cũng đã là đại-phúc cho con đó.

Vậy thời, con ơi ! con nên tập cho quen, chớ mong đợi người thượng-đẳng nhân làm được những việc ở trên sức nhân-loại. Kẻ thiếu-niên, không có lịch-đuyệt, thường hay vội chê bai việc người lớn, làm cho biếng ngảm những gương hay, làm cho nên kẻ cứng đầu cứng cổ, không thuốc nào chữa được. Chẳng những là con phải yêu, phải kính, phải noi dấu phụ-hoàng, dấu rằng có nơi khuyết-điểm cũng không sao ; mà con lại còn phải phục phải vi vua Y-đô-mê-nê, dấu rằng ngài có điều ta phải trách. Vua Y-đô-mê-nê được nét tự-nhiên thành-thực, chính-trực, công-bình, nhân-từ, đại-lượng, lại có can-đảm lớn. Khi đã biết điều man muội thì ghét điều man muội, cứ theo tâm linh xui bảo mà tự-tiện làm. Phạm những tài năng phát tiết ra ngoài của ngài, đều là to tát mà tương xứng với địa-vị ngài. Lại biết thật thà thú lỗi ; lại biết khoan-dung, biết kiên-nhẫn mà nghe những lời nghịch-nhĩ ; lại có gan to mình cứng được với mình, không hồ thẹn mà chịu sửa lại việc làm ở trước mặt thiên-hạ, như thế thì thật là lên được trên miệng mai mĩ thế-gian, thật là có trí cao lòng rộng. Người tầm thường mà được đặc chí hoặc nhờ có kẻ khuyên ngăn thì cũng có thể kiêng được những điều lầm lỗi. Nhưng bậc vua chúa thì

phi không có đại-đức thì không sao để tai nghe được trung-ngôn, mà sửa nết lại, vì xưa nay nghe lời nịnh đã quen. Ngã đau mà đứng dậy được thì vinh-hạnh tưởng hơn người không ngã bao giờ. Vua Y-đô-mê-nê chẳng qua đã phạm những lỗi thường của nhà làm vua, nhưng ta chưa hề thấy mấy vua khác đã sửa lỗi như vua Y-đô-mê-nê mới sửa lỗi đây. Khi ta lấy lời cương-trực mà cãi lại vua Y-đô-mê-nê, mà vua để ta cãi lại để tai nghe, thì ta lấy làm thần phục vô cùng. Điều ấy con cũng nên phục con ạ. Già bảo con điều ấy là ích cho con, chứ không phải để lấy tiếng hay cho Y-đô-mê-nê đâu.

Men-tô nói bấy nhiêu lời là để cho Tê-lê-mặc nghĩ ngợi mà xem sự bài-bác người ta nghiệt quá, nhứt là bài-bác kẻ nặng vai gánh vác những việc trị dân khó khăn trắc-trở, là không công biết đường nào. Sau Men-tô lại rằng: Thôi, con, giờ ra đi đã tới. Con đi đi. Cha đợi con ở đây. Hỡi hỡi Tê-lê-mặc rất quý của cha ơi ! con nhớ rằng ai biết sợ thần-minh thì không phải sợ người. Sau này con sẽ gặp những cơn nguy-hiểm gớm ghê, nhưng con phải biết thần Mi-nê không bao giờ nỡ bỏ con cả.

Men-tô nói thế, thì Tê-lê-mặc hình như thấy thần Mi-nê hiện ra ở trước mắt. Đã

tướng chính miệng thần dạy bảo, cho hết lòng tin, thì Men-tô lại nói mấy câu này, làm cho Tê-lê-mặc lại qua cơn tướng-tượng, mà nhớ rằng Men-tô đứng trước khuyên răn : con ơi ! chớ quên những công già săn sóc từ thửa mắng sửa, để cho con được nên người hiền-triết, nên đứng anh-hùng như hoàng-phụ. Vậy con chớ nên làm ra việc gì là việc chẳng xứng với gương cha, và chớ phụ những lời đạo-đức mà già đã hết sức dạy con trong bấy nhiêu lâu.

Mặt trời bảy giờ đã mọc, ngọn núi hoe hoe ánh sáng, thì các vua đồng-minh từ thành Xa-lăng-ta mà đến trại quân đóng. Quân lính bèn nhổ trại, lần lượt đứng lên đi, quân nào tướng ấy. Ngọn giáo sáng quắc, đều hàng. Những khiên đồng mộc thép nhấp nhoáng, bụi bốc lên đến tận mây xanh. Y-đô-mê-nê và Men-tô đưa khách ra đến ngoài thành. Khi đôi bên từ giã, nào lời thân-ái, nào chữ đồng-tâm, ân cần cam kết. Khi các vua đồng-minh đã biết đích vua Y-đô-mê-nê có lòng hiền-từ, chứ không phải người độc-ác như tiếng đồn khi trước, thì ai nấy tin cuộc hòa-bình ắt phải bền lâu. Số là trước chưa ai được giáp mặt, không lấy nét riêng mà xử đoán phẩm người, lại chỉ xét những việc nịnh-thần xui bảo.

Khi quân đồng-minh đi khỏi rồi, Y-đô-mê-nê bèn đưa Men-tô đi xem xét các phố phường. Men-tô hỏi: Nào thử xem trong phố ngoài làng đại-vương dân được bao nhiêu? Xin kê qua cho lão-phu được biết. Lại nên xét dân số bấy nhiêu thì có bao nhiêu người làm ruộng? Đệ niên mỗi mẫu đất sinh lúa mạch bao nhiêu, nho cất rượu, trám đánh đàn, hoặc các sản-vật khác được bao nhiêu? Có xét như vậy mới biết được đất có đủ nuôi người hay thiếu, hoặc sản-vật có dư để đem bán cho người hay không? Đại-vương có bao nhiêu thuyền và bao nhiêu thủy-thủ? Xem hải-thế của đại-vương yếu mạnh thế nào? Men-tô ra thăm cửa biển, xuống xem từng chiếc tàu một, rồi hỏi thăm tàu nào đi đâu, đem bán những hàng gì, đi mua những hàng gì mà chở về; mỗi chuyến chi tiêu tốn kém bao nhiêu; cách các lái vạy mượn nhau thế nào; những hội buôn thế nào; có theo phép luật nào chăng; sau lại hỏi những việc rủi ro, dẫm đuối nhiều hay ít, để tìm cách phòng dự kẻ nhà buôn thường hay háam lợi quá, làm ăn chẳng tính toán xem sức có đương nổi việc hãy làm.

Men-tô khuyên vua Y-đô-mê-nê nên phạt nặng những nhà buôn võ nợ gian, bởi vì phạm kẻ đi buôn thật thà, dẫu có thua lỗ mà ăn tiêu phải khoáng, thì vốn tuy hết,

nhưng cũng còn hàng lại đó, sổ sách phân minh, thì chủ nợ nào có nữ kiện thưa. Nhân thể Men-tô lại xin đặt luật buôn bán, để cho các nhà buôn cứ chiếu luật đó, thì không bao giờ vỡ nợ được. Đặt ra quan xét riêng công việc các nhà buôn cạn vốn, phải sai hẹn với người bán chịu và cho vay tiền. Nhà nào chẳng may đến bước ấy, thì phải đem sổ sách tính với quan Tòa, xem nợ bao nhiêu, hàng buôn chịu bao nhiêu, và tiền vay của người ta về, đã chi dụng mua bán thế nào, ăn tiêu riêng mất bao nhiêu, ăn tiêu về việc cửa hàng buôn bán bao nhiêu. Lệ cấm ngặt không cho kẻ đi buôn được dùng tiền vay của người mà làm những việc liêu không chắc vào đâu. Dầu không phải vay vốn của ai, tiền nhà bỏ ra buôn, cũng chỉ hạn cho được dùng liêu đến nửa vốn mình mà thôi; còn đồng tiền bỏ ra buôn hàng gì, phải chắc bán được có lời, thì mới được buôn. Những việc bán buôn to vốn, một nhà không làm nổi, thì được hợp cổ với nhau. Cách lập công-ty, lập hội lại có phép, ai nấy phải tuân theo từng tí, động sai phải phạt nặng. Việc buôn bán thì được tự-do lắm. Chẳng những không đánh thuế nặng. Nhà nước lại còn trọng thưởng cho những kẻ khéo buôn khéo bán, khiến cho các mối hàng cùng các lái ngoại-quốc đến Xa-lăng-ta nhiều.

Từ khi đặt luật lệ buôn bán như thế, thì người các nước kéo nhau đến cực đông. Nguồn thương lợi dần dần mà lên như nước thủy-chiều. Tiền của thiên-hạ dồn đến khác nào như sóng biển. Hàng nhập-cảng, hàng xuất-cảng, đều được tự tiện. Mà những hàng vào, toàn là đồ hữu dụng; những hàng ra, thì tiền để lại làm giàu cho cả nước. Tuy tứ xứ họp lại một nơi như thế, mà luật phép công-minh vẫn đâu có đấy. Trên bờ thành cao vót mà tự hồ có cái thật-thà, cái ngay-thẳng, cái cơ-chỉ đứng gọi khách buôn tứ xứ đến đó mà làm ăn. Mỗi người xa lạ đến buôn bán ở thành Xa-lăng-ta, cũng được hưởng bình yên lạc nghiệp như ở nước mình, chẳng quản là người phương đông, mỗi sáng thấy mặt trời dưới gợn sóng mà lên, hay là người phương tây, mỗi chiều thấy Thái-dương hình như nhọc mệt mà gục vưng lửa xuống.

Ở trong thành thì Men-tô đi thăm từng cửa hàng, từng xưởng thợ, từng đầu chợ ngã tư. Phàm những đồ xa-xỉ, người ta dùng đến sinh ra biếng lười, thì Men-tô xin cấm riết. Lại đặt ra lệ ăn mặc, lệ trúc tác cửa nhà, để giữ cho ai nấy tùy thứ bậc, tùy gia-tư mà làm nhà, mà may mặc chớ để lộng hành chường mắt. Phàm những đồ gấm vóc thêu chỉ vàng chỉ bạc, Men-tô xin cấm hết, mà

bảo Y-dô-mê-nê rằng: Lão-phu tưởng chỉ có một kế đề khiến cho dân quý-quốc an tiêu có chừng mực phải chăng, là đại-vương phải tự làm gương cho trăm họ. Đã đành rằng, bề ngoài đại-vương phải có nghi-tiết cho muôn mắt trông vào, nhưng tưởng ngài đi đâu có đình-thần có thị-vệ theo hầu cũng là đủ phép. Vậy thời một bộ áo dương-mao rất nhỏ, nhuộm mùi đỏ thắm, cũng đủ là phục sắc có phân biệt rồi. Các bậc đại-thần văn võ, cũng cho bận một thứ áo mà đổi sắc đi, cũng là phân biệt. Bằng có phải thêu thùa biệt hiệu chi chi, thì nên bắt thêu cho gọn, gọi là có biểu-chương đôi chút mà thôi. Các bậc quan tước dùng sắc đỏ trắng xanh vàng mà phân biệt cũng được, lựa phải dùng đến ngọc vàng xa xỉ làm chi.

Thứ bậc người thì nên tùy dòng-dõi. Viên nào con nhà danh giá, ông cha có công nhiều với nước, kế-thế đã lâu đời, nên cho là bậc trên. Kẻ mới lập nên công, dầu phải đứng sau các nhà thế-tộc, cũng là vinh-hiến, cũng bổ công phu, vì thấy tôn con cháu công-thần đời trước, thì chắc hẳn rằng con cháu mình rồi cũng lại được thừa hưởng cái phúc-ấm của mình đến tận đời sau. Kẻ dòng dõi kém, tự nhiên phải nhường bước cho kẻ dòng dõi hơn, qui hồ đại-vương dùng vị tinh riêng, mà cho kẻ tôi yêu được lên cao chóng quá.

và đại-vương nên ngợi khen những kẻ biết
khiêm tốn trong cuộc vẻ-vang. Cuộc vinh-
hiển ít người ghen tị nhưt là cuộc vinh-hiển
của những nhà kế-thế. Nếu đại-vương biết
lấy cân đai, biết đúc tượng đồng mà thưởng
cho những bầy-tôi có tài đức lớn, thì cũng
đủ mà khuyên người ta gia công giúp nước,
cho người ta đua nhau phô tài đức với nhà
vua. Kẻ có công to ấy là khởi dòng dõi cho
một nhà thế-tộc đời sau, thế mới gọi là cách
thưởng công trường cửu.

Những bậc đại-thần đi liền sau đại-vương,
thì nên cho bận áo cừ trắng, dưới có thủy-
ba vàng. Ngón tay đeo nhẫn vàng, cổ đeo
bội-tinh vàng có hình đại-vương in vào làm
quí. Bậc thứ nhì bận áo cừ xanh, thủy-ba
bạc, nhẫn bạc, không có bội-tinh đeo cổ.
Bậc thứ ba bận áo cừ lục, không có thủy-
ba, không có nhẫn, nhưng cổ đeo bội-tinh
bạc. Bậc thứ tư bận áo cừ vàng, dáng trời
ban sớm. Bậc thứ năm mũi hồng phơn phớt.
Bậc thứ sáu mũi mỡ gà. Bậc thứ bảy là bậc
thường dân, thì dùng mũi vàng lẫn trắng.
Đó là mũi áo của bảy hạng người tự do. Còn
nô-lệ thì phải dùng đồ xám hoặc mũi cháo-
lòng. Như thế có phải không tốn tiền mà
ai nấy giữ được thứ bậc cho phân biệt, mà
lại có thể đuổi ra khỏi thành Xa-lăng-ta hết
cả mọi nghề xa-xỉ. Bao nhiêu thợ thuyền

hiện đương dùng vào mấy nghề ấy, thì từ nay bắt phải làm những đồ thiết-dụng, và phải đi buôn hay đi cày ruộng. Thẻ lệ đã đặt ra như thế, chớ bao giờ có dễ đổi thay, cứ một thứ vải, một thứ mùi, một lối áo quần mà cắt. Người ta vốn sinh ra để làm ăn nghĩ ngợi những việc cao sang đứng đắn, thì rồi công đâu lại đi nghĩ những cách điếm trang. Còn như đàn-bà, con gái, dầu rằng có hay ngắm vuốt tội cũng không nặng, nhưng chớ để cho chuyên cần vào việc ấy quá, cũng là một cơ bại hoại phong-tục.

Men-tô dường như người làm vườn khéo, sửa sang những cây ăn quả, cắt cành khô, hái lá úa, bao nhiêu phong-tục xấu xa dần dần bỏ hết. Mọi sự khiến nên thanh-nhã dễ dàng. Đến miếng ăn của dân và của nô-lệ, Men-tô cũng định lệ luật. Nói rằng: Nhuốc thay cho những kẻ cao sang mà lấy việc ăn cao lương mỹ vị làm vinh-hạnh. Vừa hại cho linh-hồn, lại vừa hư cho xác thịt. Sao chẳng biết lấy nét thuần-hòa, tiết-độ, lấy sự làm ơn cho người đồng-loại, lấy cái danh tiếng người đức-hạnh, làm cái vẻ vang. Phàm ăn uống có tiết-độ, thì đồ ăn thanh-đạm cũng ngon. Những giã-vị ăn uống vào, mình được mạnh khỏe, mà ngon một cách thanh thú bền lâu. Thịt thà nên chọn thứ thật tốt, nhưng phải nấu nướng theo cách tự-nhiên,

chứ đừng bày đặt ra những lối kỳ-khôi la miệng. Nghề nấu ăn cầu kỳ là một nghề danh thuốc độc cho người, vì những cao-lương mỹ-vị hay khiến cho người ta ăn quá sức.

Y-đô-mê-nê bấy giờ mới hiểu rằng để cho bách-tính trái luật phép của vua Mi-nô-xi về sự tiết-độ, ăn sung mặc sướng quá, thật là lỗi đạo vua hiền. Nhưng Men-tô lại bảo đâu luật phép hay gỡ ra, mà vua không làm gương cho trăm họ noi theo thì cũng là uổng. Từ đó vua Y-đô-mê-nê mới đặt ra Ngự-thiện tắc-lệ, định mỗi bữa chỉ dùng bánh mì, rượu nho chế ở trong nước, mà rượu thì dùng ít; thịt thà thì bắt nấu nướng thanh cảnh theo như cách ăn của các tướng Hi-lạp khi vây thành Đạc-la-á ngày xưa. Từ khi vua đã ra gương tiết-độ, các văn võ đình-thần phải noi theo, không ai dám ăn mặc xa-xỉ như trước nữa. Men-tô lại xin bỏ lối âm nhạc yếu-ớt tỉ-tê như tiếng đàn-bà, thật là làm hư nét thiếu-niên. Lại xin bỏ cả những điệu tiến-tửu, làm cho người ta say đắm hơn đến rượu nồng men, khiến cho người ta nói những tục lả lơi chèn chèn. Phạm âm-nhạc chỉ để dùng trong việc lễ mà thôi, nào những tiếng hùng dũng đem ra ca tụng đức-tính các thần-minh và ngợi khen công-đức các đấng anh-hùng. Lệ trúc-tác thì

Men-tô xin đề dành mấy lối như bao lơn, như con tiện, như hàng cột, như chấu song chỉ để tô điểm các miếu thờ. Còn các nhà thương-dân thì Men-tô nghĩ cho một kiểu thanh-tao nhẹ-nhàng, khiến cho đất không phải rộng lắm, mà nhà nên vui vẻ, nên tiện lợi đủ điều. Nhà quay hướng tốt, các phòng người ở xa nhau; ít nơi ngoắt ngoéo, dễ dễ giữ cho sạch sẽ, cho ngăn nắp, mà quanh năm lại đỡ tốn tiền.

Nhà nào hơi khá, cho làm một phòng tiếp khách, một hàng cột nhỏ xung quanh, trong nhà có bao nhiêu người tự-do, thì mỗi người được ở một phòng nhỏ nhỏ. Nhưng cấm không được làm lớp nọ lớp kia, lộng hành đẹp quá. Lệ mới ấy đặt ra bắt thi-hành riêng trong một khu thành-phố chưa có nhà cửa làm nên. Còn khu đã có nhiều nhà xây nên rồi, thì dẫu các chủ nhà đua nhau xa-xỉ, nhưng mỗi nhà làm theo một kiểu mắt nom không đều, phố xá hòa nên lũng củng không đẹp, mà đường lối đi không được tiện. Chẳng bao lâu phố mới, các nhà nổi lên xan xát, vì xứ ấy gần xứ E-bi (*Epire*) thợ nề có tiếng. Khi mộ thợ E-bi hoặc thợ các xứ khác đến, thì lại bắt phải cam đoan, khi làm việc xong phải ra ở ngoài quanh thành, lập ấp khẩn điền, để dần dần các nơi thôn-giã cũng đông dân ở.

Nghề vẽ dầu và nghề điêu-khắc, Men-tô vốn biết là hai nghề hay không nên bỏ, nhưng chỉ nên để ít người chuyên hai nghề ấy mà thôi. Bèn lập thành trường, rước thầy có tiếng mà dạy thiếu-niên. Men-tô rằng: Hai nghề ấy quan-hệ tới văn-minh trong nước, cho nên đã có thì phải thật hay, chớ để cho kẻ vụng về tô tạc, vẽ vờ nên những tranh do tượng xấu, hoặc yếu-ớt, hoặc đê-tiện, hoặc lố-lãng, mà hư mắt con mắt sành của dân nhà mình. Vậy thời phạm những kẻ có khiếu, mới nên để cho vào trường chuyên tập. Còn những kẻ vô tài hoặc khiếu tầm thường, thì nên bắt chuyên những nghề thường có ích chung cho nước, chớ đừng để ai ép uổng nhân tài. Nghề vẽ nghề khắc nên chỉ dùng để lưu danh người có công to với xã-hội, hoặc để làm kỷ-niệm những việc lớn-lao của Nhà-nước mà thôi. Sự khắc tượng và sự kỷ-niệm ấy phải làm ở các nơi công-sở, và chỗ nghĩa-địa mà thôi. Tuy Men-tê là người tiết-kiệm, ăn mặc dễ dàng, nhưng ý cũng muốn cho làm các nơi công-sở được lộng-lẫy nguy-nga, như là chỗ đua ngựa, chạy xe; nơi đấu vật, trường quần thảo, và những các nơi dân họp mà tập thể-thao.

Bao nhiêu những phường lái buôn bán đồ vóc nhiều hoa chỉ ở các xứ xa lạ đem đến, những đồ thêu nhiều tiền, đồ bình ~~...~~

hộp bạc chạm lọng chạm nổi những thần, người và giống vật; cùng là những nhà bán rượu mùi, nước hoa, Men-tô bán đuổi đi hết, Men-tô lại muốn rằng các nhà phải dùng những đồ đạc thanh nhã mà vững bền. Dân xứ Xa-lăng-ta khi trước phàn-nàn nghèo-khó, mà nay theo lời Men-tô thì nhà nào cũng thấy có lắm đồ thừa. Nhưng cũng bởi những món đồ thừa ấy mà nên túng bấn, đến khi đã đưa nhau ai cũng nhịn được, những cách xa-xỉ hão, lấy sĩ-điện lẫn với nhau, thì ai cũng đều thấy rộng tiêu phong túc hơn xưa. Bấy giờ mới biết nghĩ rằng: Thế ra hễ dân biết khinh những cách phiến hoa, những cách tổn chung cho cả nước; biết rút bớt những sự cần-dùng hư-vấn đi, mà chỉ quản những sự cần-dùng tự-nhiên thiết-thực mà thôi, thì dân tất phải giàu.

Men-tô lại đi thăm các xưởng chế khí-giới và các kho lương thuốc, để xem việc quân có phòng bị đâu đấy hay chẳng? Nói rằng: Muốn tránh cho khỏi cái nạn đau-đớn binh-dao, thì chẳng chi bằng phòng bị cho nước lúc nào, cũng sẵn quân lương khí-giới. Đi xét xong, thì thấy nhiều điều khiếm-khuyết. Bèn bắt phải mộ liền lấy thợ làm sắt, làm thép, làm đồng. Các lò khói tắt đã lâu ngày, tự dung thấy nghi ngút đến trời, khác nào

như lửa dưới đất phun lên ở ngọn núi Êt-na. Búa sắt lại đập kỳ cách trên đe, tiếng vang lên tận trên các rừng, xuống tận dưới các bờ biển. Thoạt nghe ai cũng nghĩ ở cù-lao thần Vun-canh (*Vulcain*) đương đốc thúc các thần Xích-lộc, rèn những búa tầm-sét cho chúa-thần. Đương buổi hòa-bình mà rèn khí-giới, thật là một cảnh hay, tỏ ra người trên biết lo nghĩ xa, biết phòng bị trước.

Sau Men-tô cùng vua Y-đô-mê-nê ra ngoài kinh-thành thì thấy đất rộng, cỏ hoa sâm-uất mà chẳng có người cày. Cũng có nơi cấy cày mà không được khắp, vì nhà làm ruộng hoặc biếng nhác, hoặc nghèo khó, hiếm điền phu, hiếm súc vật, không đủ tài lực mà làm được hết địa-lợi. Men-tô thấy cảnh buồn ấy thì nói với vua Y-đô-mê-nê rằng: kia đất chỉ khát khao được làm giàu cho bách-tính, ngặt vì ruộng hiếm tay cày. Âu là bao nhiêu những phường thợ thuyền, làm đồ vô dụng ở ngoài phố kia, chỉ chế những đồ khiến cho người ta bại hoại phong tục, thì nay đem bắt phải cày cuốc đất này. Hại thay là những kẻ xưa nay chuyên nghề hoá chỉ, đóng cửa làm ở trong nhà, thì không quen lam lũ chân lấm tay bùn, cầm cày vác cuốc. Nhưng nỗi ấy đã có phương chữa.

Đại-vương nên đem số đất bỏ hoang mà quân phân cho bọn ấy, rồi đi mộ lấy những dân lân cận về làm giúp những việc nặng nhọc cho dân mình. Hễ hẹn cho họ một phần hoa lợi, rồi dần dần cũng cho họ được đất riêng mà cấy cấy, làm dân một nước với mình, thì chắc họ cũng vui lòng mà làm ăn. Dân mình vả lại hiếm người. Qui họ những dân ở ngoài mộ về ấy, chịu khó hay làm, biết vâng pháp luật, thì đại-vương cho họ nhập-tịch kẻ cũng là hay, vì họ có chỗ nương nhờ, mà oai quyền đại-vương lại càng thêm lớn. Còn những dân làm thợ khi trước, đem về bắt ở chỗ quê mùa sinh con đẻ cái, hẳn nuôi dạy theo cách nhà làm ruộng, thì lại là hay nữa. Sau nữa còn những bọn thợ nề ngoại-quốc đem về để xây thành-phố mới, đã bắt cam-đoan khi xong công việc phải đi khăn thổ. Bấy giờ đại-vương nên cho họ cũng nhập-tịch với dân mình, luật phép đại-vương nếu đặt ra như thế, thì cái quyền mình đã chẳng đè nặng cho ai, ắt hẳn ai cũng muốn làm tôi vâng phục. Nguyên họ toàn là những người sức vóc hay làm, thì lại thêm được một cái gương tốt cho những bọn thợ thuyền ở thành-thị bắt về làm ruộng. Như thế thì rồi khắp trong nước chỉ có những nhà người

nào cũng mạnh khỏe, chuyên cần việc làm ruộng.

Đại-vương chẳng phải lo dân hiếm mãi. Nếu đại-vương tìm được phương kế khiến cho trai đều có vợ gái đều có chồng, thì chẳng mấy chốc số dân thêm gấp mấy lần. Mà kế ấy thật là dễ. Vốn là người ta theo lẽ tạo-hóa, ai là chẳng muốn có vợ chồng. Không lấy nhau, chẳng qua chỉ vì một nỗi túng bần, nghèo khổ. Nếu đại-vương đừng đánh thuế nặng quá, thì ai là người chẳng muốn có vợ có con, mà nuôi cho vui vẻ trong nhà. Người bạc chứ đất không bạc, vì đất không cướp công ai bao giờ: Ai chịu khó làm, tất là có ăn. Duy có những đứa không muốn mất công, mà muốn ăn nhiều hoa lợi, là mới phải những bước thua lỗ vì đất. Nhà làm ruộng tưởng càng lắm con, càng là giàu, trừ ra khi phải nhà vua đánh thuế nặng quá mà thôi. Bớt vì con trẻ nhà-quê, khi còn non dại cũng đã giúp được cha mẹ rồi. Đứa bé thì đi chăn dê chăn cừu ăn cỏ; Đứa nhỏ thì đi chăn bò, và chăn các súc-vật lớn. Những đứa đã lớn thì theo cha đi cấy, đi cuốc, đi cấy, đi gặt được rồi. Trong khi cha con đi làm ăn ngoài đồng, thì mẹ ở nhà coi việc bếp núc, dọn sẵn mâm cơm thanh đạm mà ngon, chờ khi kẻ mệt nhọc trở về, thấy bát canh nóng, đĩa thịt ngon lành.

Lúc thì vắt sữa bò, sữa dê, chứa chan bình kia á.u nọ. Khi nhất nhanh mấy canh củi khô đốt sẵn đồng lửa, để chông con về có nơi ấm-áp, ngồi xúm vòng quanh, vui vẻ tiếng đàn tiếng hát, đợi cho giấc ngủ tới nơi. Lúc lại làm bánh sữa, hoặc làm mứt hạt-dẻ, cùng các trái khác, để lâu mà ăn ngon chẳng kém quả hái buông tay. Thằng bé chăn dê thời sáo đi về hát lại những bài mới học ở thôn bên cạnh. Anh chàng vác cày cũng gần tới cửa, mấy con bò cúi cồ mà đi từ từ vừa đói vừa nhọc, lừ-thử lừ-thử. Khi đã hết ngày, thì khó nhọc cũng hết cả. Giấc tiên êm-ái, dường như thần-minh sai đem thuốc mê rắc trên địa giới, chỉ một lát làm cho ai nấy quên hết mọi nỗi lo phiền, làm cho cảnh vật tự đứng như bởi gậy thần-xích trở, mà hóa yên lặng trong suốt một đêm. Ai nấy đi ngủ chẳng nghĩ chi đến cơn khó nhọc ngày mai chi vội.

Sương thay cho những người không có cao vọng, không phải nghi ngờ ai, không biết lừa dối ai, quý hồ thần-minh cho thờ được vua hiền không có quan quân quấy rối. Nhưng mà khổ thay cho những dân bị ám-chúa chỉ vị điều xa xỉ, vị khao-khát vinh-quang, mà nữ giăng lấy quả trên cây vừa chín của người mồ hôi nước mắt vun trồng. Dân thuận-hòa, chịu khó, thì dẫu

đông đúc đến đâu, một mình Tạo-hóa cũng có đủ mà nuôi được hết. Nhưng hại thay là vì có đôi ba kẻ kiêu-căng, lười biếng lại tham lam danh-lợi, cho nên muôn nghìn người đến nỗi phải nghèo.

Y-dô-mê-nê lại hỏi: Vậy thế ngộ quả-nhân đi chiêu dụ người tứ xứ đến ở chật trong đất nhà, mà rồi chúng chẳng chịu làm ăn cấy cấy, thì quả-nhân biết tính làm sao?

Men-tô đáp: Nếu đại-vương muốn giữ cho khỏi nạn ấy, thì xin đại-vương làm trái thói thường đi đôi chút. Các vua chúa tham tàn, không biết tính xa, thường hay cứ kẻ phú-hộ làm nên giàu có to mà đánh thuế nặng. Cũng vì tưởng kẻ giàu thì dễ nộp hơn kẻ ăn không ngồi rồi, cho nên nghèo khó. Nay xin đại-vương làm trái cái lệ xấu đó đi, vì lệ đó thiệt thòi cho kẻ lương thiện làm ăn, mà lại dong túng cho kẻ ăn chơi lười biếng, hại vua hại nước. Đại-vương phải đặt ra ngạch thuế riêng, đặt ra lệ phạt tiền, và phạt cách nghiêm-khắc hơn, để răn những nhà phú-hộ mà bỏ ruộng hoang. Tội những kẻ ấy cũng nặng bằng tội quân lính gặp buổi can qua mà đào tị. Còn những nhà nông phu đông-đúc, làm ăn chịu khó, cấy nhiều đất ruộng, thì xin đại-vương ban ân, trừ thuế cho người ta. Như vậy thì chẳng bao lâu mà dân đại-vương sẽ nên đông-đúc.

hết thầy cùng chuyên cần nghề-nghệp, công việc khó nhọc, sẽ thành ra một sự danh-giá. Nghề làm ruộng bấy giờ không ai dám khinh bỉ nữa, vì nhà vua cũng biết vị nể nghề làm ruộng. Bấy giờ thì tráng-dinh trong nước, coi nghề vác cày làm ruộng, là nghề danh-giá vẻ vang, vì tay cầm cày cũng là tay làm nên cơ thịnh-vượng cho nước. Việc cày cấy ruộng tổ-phụ di lai trong cuộc thái-bình, cũng danh-giá như việc cầm gươm trong cuộc can qua để giữ đất ông cha truyền lại. Nếu đại-vương y lời lão-phụ mà làm, thì chẳng bao lâu chốn thôn-giã vắng tanh, nơi sơn-lâm cỏ mọc kia, sẽ thành ra một cánh đồng điền xan xát, ngũ cốc phong đăng. Bông lúa vàng che khắp, giàn nho mọc tốt tươi, đến mùa rượu bồ-đào trên đèo chảy xuống như sông như thác, ngon hơn cam-lộ. Các khe núi thì vang lừng những tiếng hát mục-đồng ở hai bên bờ suối, tiếng ca tiếng sáo xen nhau, trong khi đàn dê non vui mừng nhảy nhót ăn no nê trên đám cỏ thơm, không sợ sài lang đến cắp.

Hỡi hỡi Y-đô-mê-nê vương, một mình làm nguồn gốc cho bấy nhiêu hạnh-phúc, một mình khiến nổi cho bấy nhiêu dân-tộc an-cư lạc nghiệp ở dưới bóng mình, lại chẳng phải là một cái thú thần tiên hay sao? Cái vinh-quang ấy há lại chẳng bằng cái vinh-

quang đi đánh đông-tây, bước đi một bước đổ máu phơi thây, dắt theo sau muôn nã nghìn sào. Hại quê nhà, lại hại quê người, đề bao kẻ lâm than cực khổ, những lo cùng sợ, những nã cùng sầu, những đói cùng rách, khổ sở trăm chiều.

Sưông thay cho ông vua được thần-minh yêu giầu, mà phò cho làm được chúa hiền, khéo tạc nên cảnh âu ca hoan lạc, bấy giờ lấy mình mà làm gương cho hậu-thế! Ông vua như vậy, thì chẳng những thiên-hạ không ai còn sợ mình có oai quyền, mà lại còn đua nhau đến nương náu dưới bóng mình.

Y-đô-mê-nê đáp rằng: Hiền-lão nói thế, quả-nhân cũng chịu là phải. Nhưng quả-nhân còn e rằng để cho dân được an hưởng thái-bình thế vậy, sung sướng lâu có dễ nên hư, quả-nhân cho trăm họ được nhiều sức mạnh, thì lại quay cái sức mạnh ấy mà phản bội chẳng?

Men-tô rằng: Xin đại-vương chớ ngại điều ấy. Đó chẳng qua là một câu của bọn nịnh thần bày đặt ra để xui hôn-quân ức-hiếp muôn dân mà thôi. Ví chẳng đó có phải là bệnh nữa thì thuốc cũng dễ kiếm. Những luật phép ta mới bàn về việc nông, hẳn làm cho dân phải siêng năng công việc, chịu khó làm ăn. Tuy được phong-túc mà chỉ có

đư những món yếu-dụng mà thôi, vì bao nhiêu nghề vô ích ta đã bỏ đi hết rồi. Vả trai gái lấy nhau, sinh con đẻ cái, thì dẫu thóc lúa có nhiều, cái phần lo của mỗi họ vẫn là nặng. Người nhiều mà ruộng ít, tất phải cày cấy phải chăm. Phàm dân không ngồi rồi không lười biếng, thì không sinh ra những nết bạo-ngược, những lòng phi phẫn. Dân đại-vương quyết hẳn miếng ăn thì sẽ được dồi dào, nhưng chỉ dồi dào thóc lúa hoa quả cùng những sản-vật phải mồ-hôi khó nhọc mới có mà thôi.

Đại-vương muốn giữ cho dân lúc nào cũng biết cần kiệm, cũng có tiết-dộ, thì nên đặt ra luật-lệ chia ruộng cho các họ từ bây giờ. Trước lão-phu đã xin chia dân ra làm bảy hạng theo chức vị. Nay lão-phu lại xin đại-vương định lệ hạn cho mỗi họ tùy số miệng ăn mà khẩn ruộng. Đặt luật rất nghiêm, không để cho những nhà qui-tộc lấy tiền mà tậu nhiều đất ruộng quá. Như thế thì nhà nào cũng có đất, mà không nhà nào có được nhiều. Có ít tất phải gắng sức mà làm cho lấy tận lợi. Khi đã lâu năm, dân sinh nở ra đông-đức quá, không có đủ ruộng mà làm nữa, bấy giờ mới phải nghĩ đến kế đi tính thuộc-địa mà mở rộng bờ cõi.

Còn như rượu nho, đại-vương cũng nên lo, chớ để trong nước có nhiều quá. Vì bằng

dân trồng nho nhiều thì phải bắt nhổ bớt đi. Vì rượu nho là nguồn các bệnh não, là gốc sự bất-hòa, là mối nội loạn, sinh ra biếng lười, chán công việc, loạn luân-thường gia-tục. Rượu nho phải để làm một thứ thuốc bổ, hoặc là một món rất quý, chỉ để tế thần trong khi có đại lễ mà thôi. Nhưng lão-phu xin nhắc lại một câu đã nói rồi là dầu lệ đặt rất nghiêm, nhưng đại-vương không tự mình làm gương cho dân noi theo, thì cũng vô ích.

Việc giáo-dục con trẻ thì phải theo như luật vua Mi-nô-xi mà thi-hành. Phải đặt trạng công mà dạy cho trẻ biết kính sợ thần-minh, biết yêu xứ sở, biết vâng luật-phép, biết trọng cái liêm-sỉ hơn sự vui thú, hơn cả tinh-mệnh. Phải đặt quan đề chính phong tục, để xem xét những việc gia-đạo cương thường. Đại-vương cũng phải thân-hành xem xét, vì vua tức là dân-mục, đêm ngày phải coi sóc lũ chiên cừ, thì mới phòng thủ được các tai nạn, các tội lỗi. Những đứa mình không giữ được, nó phạm tội thì trước phải nghiêm trừng. Nhiều khi gia oai làm tội nặng một người lại là một việc khoan-dung đại-độ. Khéo đỡ một chút máu, nhiều khi là giữ cho khỏi phải đổ nhiều về sau. ^② Lắm khi giết một đứa độc-ác mà đỡ phải gia oai tai nghiệt với nhiều người.

Nhưng chó có làm mà tướng phải ức-bách muôn dân mới giữ yên được mạng mình và yên cho xã-hội. Không dạy cho dân học, không dắt dân theo đường đạo-dức, không để cho dân yêu mến đến mình, làm oai xử ác đến nỗi ai cũng run sợ buộc dân vào nỗi: một là đành phải bó tay chịu trời, hai là liệu mình cho thoát khỏi lao-lung, đó có phải là những chính-sách hay, để giữ cho dân được bình yên phẳng lặng đâu! Đó có phải thật đường để đi đến cõi vinh-quang đâu!

Đại-vương phải nhớ rằng phạm những bậc vua chúa càng chuyên-chế bao nhiêu lại càng không có thể bấy nhiêu. Những ông vua áp-chế ấy, thu thập hết cả quyền chính vào tay, một mình làm chủ quốc gia, quốc-gia thành ra kỷ-vật. Nhưng mà quốc-gia có thịnh ở đâu: Đồng điền thì bỏ cỏ; thôn-giã lại vắng tanh; phố phường mỗi ngày một kém, buôn bán mỗi ngày một suy. Mà làm vua chẳng lẽ làm vua một mình, lớn cũng bởi dân, dân tàn hẳn vua cũng tàn. Nhà-nước lần lần kiệt người kiệt của, mà hết của còn là nguy ít, hết người mới thật nguy to, không thuốc nào chữa. Mỗi một suất dân đình thành ra một tên nô-lệ. Xung quanh mình chỉ thấy những người tung nịnh, giả cách phụng thờ, đưa mắt có người run sợ,

nhưng đã hơi nhóm loạn là mất ngôi như
bốn. Nghề thế, oai quyền làm thái quá, lẽ
nào giữ được lâu dài. Bởi không biết lấy
lòng dân làm gốc, lại đề trong tôn-tộc triều-
đình ai nấy phải mỗi phải chán, không thể
sao thờ được nữa. Ai cũng mong có cơ biến
cải là may. Vua như thế, khác nào như bức
tượng hung-thần. Còn nghiêm-nhiên trên
bê, thì còn kẻ kính sợ, nhưng hồ đưng
đến mà đổ, thì vỡ nát ngay, chúng lại lấy
chân đạp xéo. Kẻ cầm quyền chỉ độc-ác,
tất nhiên ai cũng khinh, ai cũng ghét, ai
cũng nghi ngờ, tức tối, chỉ rắp hại mình.
Ông vua trong buổi vận may thế lớn mà
không gặp được người cương-trực cả gan
làm cho mở mắt mình ra, thì đến cơn suy
bĩ hẳn cũng không gặp ai là kẻ nhân-từ mà
dung xá cho mình, được ai là người đại-
lượng mà đỡ dần bênh-vực cho mình.

Men-tô khuyên can như thế, thì vua Y-
đô-mê-nê nghe lời lập tức đem những đất
bỏ hoang ra chia cho bọn thợ thuyền làm
đề vô-dụng. Còn các khoản khác thì vua
cũng lục-tục thi-hành. Duy những nơi ruộng
đất đã định để dành cho bọn thợ nề mộ về
xây thành-phố mới, thì còn để lại, chờ đến
khi công việc họ xong bấy giờ sẽ liệu.

Chẳng bao lâu tiếng nhân-từ đã đồn đi
trong các xứ, dân-gian kéo đến rất đông, để

xin nhập-tịch với dân nhà. Những đất nhà-quê bấy lâu cỏ mọc gai góc như rừng, từ đó thành ra đồng điền bát-ngát, các giống lúa mọc lên tươi tốt, hoa thơm quả chín chi chít khắp mọi nơi. Đất chia thit cho lười cày ngang dọc, khơi lấy của hoa màu mà thường kẻ làm ăn. Cái hi-vọng đã mờ đi rồi, nay lại sáng rực bốn phương. Các miền thung lũng, cùng trên các gò đồng thì dê cừ nhầy nhót trên đám cỏ xanh, bò lớn bò con be be mừng rỡ, tiếng kêu vang lên tận núi. Các giống vật ấy ăn cỏ mà béo, lại đem màu mà bón cho các ruộng vườn. Xứ Ka-lăng-ta tự dung có nhiều súc vật cũng là nhờ tài Men-tô, dâng kế cho vua Y-dô-mê-nê đem các đồ hàng hóa dư dụng sang nước Bo-xét (*les Peucètes*) mà đổi lấy dê cừu và các súc-vật hữu dụng.

Ở tỉnh-thành cùng các chốn nhà-quê từ đó thiếu-niên nam-nữ hơn hởi vui mừng, vợ chồng chồng, con con cái cái. Vốn xưa kia nghèo đói, ai nấy vẫn đành phận riêng tây, không dám biết cái vui thú, những sợ sinh ra một đàn nheo nhóc. Từ khi nhà vua cải-lương chính-sách, được nhờ cuộc quốc thái dân an, thì ai nấy vui lòng mà chịu quyền tạo-hóa, con trai con gái hơn hởi gây nên gia-thất, chẳng ngại tay bế tay bồng, lũ trẻ sinh ra được ăn được chơi thỏa-thích.

Đi đến đâu cũng nghe những tiếng vui cười riu rít, đây lũ mục-đồng tiếng khoan tiếng nhạt trao đổi những lời êm ái; đó là nhà nông-phu làm lễ kết-hôn, vui mừng trăm vẻ. Quả thị thần Bãng (*Pan*) (105) và lũ Xa-ty (*Satyres*) lũ Phôn (*Faune*) quàng tay dắt diu với những nữ-tiên (*Nymphes*) theo nhịp sáo nhịp sênh mà múa dưới bóng cây trong rừng rậm, đâu đâu cũng bình-yên vui vẻ, nhưng cái vui vẻ ấy có chừng có độ mà thôi, vui vẻ dễ mà nghỉ ngơi cơn nhọc mệt, cho nên lại càng vui vẻ lắm, mà vui vẻ thật thanh-nhã.

Các ông bà già đầu bạc, bấy nhiêu lâu trải nỗi khốn khó đã tưởng trọn đời không bao giờ còn được thấy buổi âu ca, mà nay tự dưng được thấy qua cơn bĩ-cực, tới tuần thái-lai, thì mừng mà ứa nước mắt, giờ hai tay lên run lên đây-đấy vái trời mà cầu nguyện rằng: Hỡi hỡi chúa Trời cả lớn, xin chúa Trời phù-hộ độ-trì cho vua chúng tôi, ngài đã biết noi gương sáng chúa Trời, thật chúa Trời đã sai ngài xuống đây cứu thế đó. Vua chúng tôi đã làm ân cho cả nhân-gian, thì xin chúa Trời đền bù lại cho ngài. Cháu chắt chúng tôi đây mà sinh ra được ở đời, mà được hưởng cuộc sung sướng, cũng là nhờ ơn ngài đó. Ngài thật là cha chung cả thiên-hạ. Trai gái được xum vầy gia-thất, mỗi khi được hưởng cái vui âu

yếm cùng nhau, thì lại nhớ đến ơn vua mà ca-tụng công-đức vua. Muôn miệng lúc nào cũng tụng, muôn lòng lúc nào cũng nhớ có một tên vua. Ai được thấy mặt vua, mừng như được hạnh-phúc lớn. Ai nấy chỉ e ngài mất, những mong cho đời đời chỉ thờ một chúa.

Bây giờ Y-đô-mê-nê mới chịu thú với Mentô rằng xưa nay chưa từng được biết đến con thỏa lòng như thế bao giờ, vì điều thỏa lòng hơn, nhứt là điều thấy kẻ yêu mình, là điều làm cho muôn nghìn người được sung-sướng. Ngài lại phán rằng : Quả-nhân thật chẳng bao giờ có tướng như vậy, vẫn nghĩ rằng không điều gì thỏa lòng bằng được muôn nghìn kẻ sợ ; được coi bách-tính như vật riêng của mình. Xưa quả-nhân cũng đã có khi nghe nói chuyện các đấng hiền-quân minh-chúa, được dân yêu mến như cha, nhưng quả-nhân vẫn cho là câu chuyện bịa để răn người mà thôi. Bây giờ quả-nhân mới chịu là có thật. Nhưng hiền-lão để quả-nhân thuật lại cho mà nghe từ thừa quả-nhân còn ấu-trĩ đến giờ, chúng vẫn đối quả-nhân làm sao, đến nỗi quả-nhân hiểu sai dứt cái phận sự và cái quyền lợi kẻ làm quốc-trưởng. Bao nhiêu những nỗi sầu khổ đắng cay của quả-nhân từ xưa đến giờ, cũng bởi một cái lầm ấy mà ra. Vua Y-đô-mê-nê bèn kể chuyện như sau này :

NHỮNG CÂU CHÚ-THÍCH

1. Calipso, nữ-thần là con gái Át-la-xi (*Atlas*) và thần Tê-ti-xi (*Thétis*), làm chúa cù-lao Ô-gi-gi (*Ogigie*). Vua U-lich (*Ulysse*) khi trước đắm tàu cũng dạt vào xứ ấy.

2. Thiên thứ năm, sách *Odyssée* của thi-sĩ Hi-lạp (*Homère*) ngày xưa nói rằng: U-lich là con vua Liệt-tê (*Laerte*) và hoàng-hậu An-ti-cơ-lê (*Anticléé*) nổi nghiệp làm vua xứ Y-tác (*Itaque*). Lấy Bê-nê-lốp (*Pénélope*) là con gái vua Y-ca (*Icare*) đẻ ra thái-tử Tê-lê-mặc (*Télémaque*). Khi hạ được thành Đắc-la-á (*Troie*) rồi, vua U-lich đi phiêu-lưu trong các biển mười năm trời, rồi mới về được cố-quốc. Trong thời phiêu-lưu ấy thì bị bão đắm tàu dạt vào cù-lao Ô-gi-gi. Nữ-thần Calip-xô giữ mất bảy năm, muốn lấy làm chồng. Sau có thượng-lệnh trên trời bắt nữ-thần phải buông tha cho vua U-lich về, thì nữ-thần buồn rầu lắm, thường phàn nàn trách các thượng-đẳng thần vì ghen mà kêu với thượng-đế để bắt phải buông tha vua U-lich ra.

3. Cù-lao ấy, lại có tên là Gô-lu-xơ (*Gaulus*), ở phía trên cù-lao Mê-lị-dại (*Malle*) ở dưới nước Ý-dại-lị.

4. Men-tô (*Mentor*) là tên một người bạn của thi-sĩ Hi-lạp *Homère*. Thi-sĩ mượn bạn mà đem tên vào trong truyện *Odyssée*. Số là khi thi-sĩ ở Y-pha-nho về Hi-lạp đi qua xứ Y-tắc, bị đau mắt phải lên bộ, thì gặp Men-tô tiếp đãi rất hậu, lại thuốc thang cho tử-tế. Cho nên thi-sĩ tạ ơn mà lấy tên ân-nhân đặt cho người bạn thiết của vua U-lich nước Y-tắc. Khi vua U-lich đi đánh giặc Đắc-la-á thì giao cả hoàng-hậu và thái-tử cho Men-tô. Ở truyện này là truyện Hậu *Odyssée* cũng vẫn theo cách đặt tên ấy, mà Phê-nơ-long tiên-sinh lại thêm rằng Men-tô chính là thần Mi-ne (*Minerve*) trá hình, để khuyên Bô-ngôn quốc-công xem truyện nên nghe những lời Men-tô dạy thái-tử Tê-lê-mắc.

Mi-ne (*Minerve*) là thần Trí-khôn, Mỹ-thuật và Công-nghệ của người La-mã thờ khi xưa.

5. Thật thì vua U-lich vội bỏ chốn ấy mà về cố-quốc, cũng vì nhớ hoàng-hậu Bê-nê-lốp đêm quên ngủ ngày biếng ăn. Khi các vua Hi-lạp phải đi đánh thành Đắc-la-á, vua U-lich không muốn xa vợ giả làm điên, sau mưu tiết-lộ ra phải đi.

6. Ở quyển thứ IX truyện *Odyssée* có tả cái cảnh động ấy, ở trong xứ Xi-xinh (*Sicile*) và có kể truyện vua U-lich cùng bạn bị nhốt ở trong động, sau lừa được thần cao lớn

Bô-li-phê-ma (*Polyphème*) cho uống rượu say rồi bắn mù mắt. Đoạn rồi vua U-lich cùng với quân lính, dùng kế buộc mình vào bụng dê mà thoát được ra khỏi động.

7. Cù-lao Xích-xê là một cái núi ở cạnh xứ *Formies*. *Homère* thi-sĩ kêu là cù-lao vì ngoài nước biển ba mặt, trong có đồng lầy, thành ra một cái bán-đảo. Bọn bầy-tôi vua U-lich đến đó bị biến ra heo (Truyện *Odyssée* quyển thứ XII).

8. *Scylla* và *Charybde* là tên hai hòn núi đá ở cửa eo biển Xi-xinh (*détroit de Sicile*) về bên thành Bi-lô (*Pylôre*). Hòn *Scylla* thì ở về phía Ý-đại-li, hòn *Charybde* thì ở về đất Xi-xinh. Ngày xưa các tàu bè đi qua đó thường lấy hai hòn ấy là dữ lắm. Cho nên có câu phương-ngôn « *Tomber de Charybde en Scylla* » cũng như ta nói « *Tránh nơi sóng cả, ngã nơi Tuần-Vương* ».

9. Hoàng-hậu Bê-nê-lốp ngày xưa đẹp lắm. Các vua bấy giờ tưởng vua U-lich chết rồi, thì kéo nhau đến nước Y-tắc để ganh nhau hỏi hoàng-hậu làm vợ.

10. Nê-xĩ-tô (*Nestor*) là con vua Nê-lê (*Nélée*) và hoàng-hậu Cơ-lô-ri-đa (*Chloride*) là một vị trong mấy vị vua đi đánh Đắc-la-á. Nê-xĩ-tô thì đem một hải-đạo 90 chiếc thuyền đến đánh.

11. Mê-nê-la-xĩ (*Ménélas*) là con vua A-tê-rê (*Atrée*) và hoàng-hậu E-rốp (*Ærope*). Lấy công-chúa Hê-lê-na (*Hélène*) là con gái chúa bách-thần Giu-bi-tê (*Jupiter*) và nữ-thần Lê-da (*Léda*). Việc đánh nước Đắc-la-á phát nguyên là bởi công-chúa Hê-lê-na bị Ba-ri (*Pâris*) đến ỨC bắt đem đi.

12. A-xê-xĩ-ta (*Aceste*) là con Cơ-ri-ni-dơ (*Crinise*) là một con sông ở xứ Xi-xinh, và của E-giê-xĩ-ta (*Egeste*) là một vị phu-nhân ở thành Đắc-la-á. Khi cha con An-sĩ-dư (*Anchise*) và Ê-nê (*Enée*) sang Ý-đại-lì thì A-xê-xĩ-ta tiếp vào nhà khoản đãi. Sách *Enéide* của *Virgile*, quyển thứ V.

13. Mộ An-sĩ-dư (*Anchise*) ở trên núi Ê-ri-xơ (*Eryce*). Nguyên A-xê-xĩ-ta (*Aceste*) và Ê-nê (*Enée*) đem hài-cốt An-sĩ-dư lên chôn ở đó.

14. Ê-nê (*Enée*) là con An-sĩ-dư (*Anchise*) và con nữ-thần Vệ-nữ-xĩ (*Vénus*) là một vai cốt-tử trong truyện (*Enéide*) của thi-sĩ la-tinh Việc-gi-lơ (*Virgile*) đặt ra. Khi thành Đắc-la-á thất thủ thì nữ-thần Vệ-nữ-xĩ ứng mộng cho Ê-nê bảo phải đem cha đi trốn tránh. Ê-nê bèn cõng cha lên vai và dắt tay con là Át-căn (*Ascagne*) mà nhân đêm đi trốn. Vợ là Cơ-rê-ư (*Créuse*) chẳng may lạc mất chồng mà thác. Sau vong-linh có hiện lên báo cho chồng biết cái số phận mai sau

của chồng ở nước Ý-đại-li. Ê-nê hợp được một bọn tướng-tá thủ-hạ ở núi Y-đa cố đánh nhau một hồi với quân Hi-lạp, cố khôi-phục lại thành Đắc-la-á mà không được, bèn xuống thuyền đi. Thuyền bị bão bạt vào xứ Khách-tôi-cơ (*Carthage*) ở Phi-châu. Lưu lạc gian-nan một độ rồi sang đến đất Ý-đại-li, lấy được con vua La-ti-nữ-xĩ (*Latinus*) là La-vi-ni (*Lavinie*). Khi đã giết được kẻ tranh vợ mình là Tục-nữ-xĩ (*Turnus*) rồi Ê-nê tự tận. Nước ấy thờ làm thần. Đến đời sau cả dòng họ nhà vua Giu-lê (*Jules*) xưng là con cháu Ê-nê.

Chuyện *Enéide* nguyên là vua La-mã Âu-cúc-xĩ-ta (*Auguste*) sai thi-sĩ Việ-c-gi-lơ (*Virgile*) soạn ra.

15. Thành Hi-me (*Himère*) ở xứ Xi-xinh về phía tây sông ấy. Thịnh-vượng trong một trăm bốn mươi năm, rồi bị quân nước Khách-tôi-cơ (*Carthage*) của Hân-ni-bạt (*Annibal*) đem sang phá nát. Bảy giờ độ 400 năm trước Thiên-chúa.

16. Dương-khiên là tên cái khiên của chúa thần Giu-bi-tê (*Jupiter*). Nguyên chúa thần thừa nhỏ nhờ con dê A-man-tê (*Amalthée*) cho bú, sau lấy da dê ấy mà bọc khiên. Rồi khiên ấy lại đem cho thần Mi-ne (*Minerve*).

Thần Mi-ne bèn buộc thêm cái đầu con Mê-đu vào khiên, ai nhìn vào đầu ấy thì người hóa ra đá.

17. A-bô-lô (*Apollon*) là một vị thần Hi-lạp thờ, về sau người Lã-mã cũng bắt chước lập đền thờ. Thần ấy là Quang-thần, Thi-thần, Nhạc-thần. Y-nghệ thần, lại vừa là thần các Mỹ-nghệ.

18. Ô-phê (*Orphée*) là một vị thần, con thần A-bố-lô đẻ với nữ-thần Ca-li-ốp (*Calliope*) là một vị trong chín vị nữ-thần tài-tử (*Muses*). Thần Ô-phê có tài riêng khảy đàn bảy dây, tiếng đàn êm như ru, đến nỗi ai nghe cũng muốn ngủ. Cho nên Ô-phê cũng lại là Thần Ngủ nữa.

19. Li-nuy (*Linus*) cũng là con thần A-bố-lô đẻ với nữ-thần Tiệp-xi-cô (*Terpsichore*). Nghề đàn lại có tài hơn Ô-phê, còn phải dạy Ô-phê học. Truyện thần-tiên nói rằng Li-nuy xưa dạy thần Hách-cưu-la (*Hercule*) học đàn, thấy Hách-cưu-la khảy vụng quá, Li-nuy hay nhieéc. Hách-cưu-la tức mình cầm đàn mà đập vỡ đầu thầy ra.

20. Xa-ty (*Satyres*) là một giống nửa thần nửa yêu, hay ở chốn sơn-lâm, tai dài mà nhọn, đầu hói mà có sừng nhỏ, mũi khoằm, chân thì chân dê, lại có cái đuôi nhỏ, mình

mây đặc những lông. Cứu trong các truyền thần Hi-lạp, cũng có nơi nói rằng có một vị thần Xa-ty mà thôi. Cũng có nơi nói Xa-ty là tên một hạng yêu, là anh em với hạng tiên-nữ gọi là niêm-phê (*nymphes*). Thần ấy là tà-thần, dâm-thần, làm biếng, lảng-lơ mà hay ghẹo người ta. Chỉ hay đuổi ghẹo các tiên-nữ, hay nhảy múa, hay thổi ống tiêu, hay nạt người nhà-quê, lại hay uống rượu say.

21. Giu-bi-tê (*Jupiter*) là chúa các thần La-mã, làm vua trên trời và cai-quản cả thế-gian. Chúa thần là con thần Xa-túc-na (*Saturne*) và nữ-thần Rê-a (*Rhea*), ở Hi-lạp chúa thần tên là Đơ-xi (*Zeus*).

Thần Đơ-xi cũng như Ngọc-hoàng thượng-đế của Tàu, là cha đẻ ra các thần và đẻ ra người ta, cai-quản các việc trong thiên-hạ. Thường vẫn ngự trên từng trời biếc, có lúc thì xuống các đỉnh núi cao, như ở núi Ô-liêm-bá (*Olympe*) là núi các thần đóng, cho nên trong sách này nhiều chỗ dịch là thiên-đỉnh Ô-liêm-bá. Chúa-thần coi cả những việc trên không và những cuộc trời đất, như là ngày đêm chuyển vận, bốn mùa liên tiếp, năm tháng theo nhau; như mây, như bão, như gió, như sấm, như sét, như mưa, như cầu vồng. Vì thế gọi là phúc-

thần, sinh-hóa-thần bảo-hộ cho mùa-màng, cho bông trái, Giu-bi-tê là thần trên cả các thần khác, có quyền chuyên-chế, muốn làm gì thì làm, duy chỉ chừa những việc đã có số-mệnh định trước rồi thì không làm trái được. Ai làm trái công-lý thì ngài vạt chết. Ngài lại phù-hộ cho các xã-hội, cho luật-phép, cho các đoàn-thể (gia-tộc, xã-thôn, quốc-gia, chủng-tộc, vân vân). Nguyên cha ngài là thần Xa-túc-na, Hi-lạp kêu Co-rô-nô-xi (*Chronos*) xưa làm thượng-đế, sợ con tranh mất ngôi, cho nèn đẻ ra con nào ăn thịt con ấy. Khi chúa-thần Giu-bi-tê giáng-sinh, thì mẹ ngài là nữ-thần Rê-a, cho cha ngài nuốt một viên đá bọc vào cái mụn tã, rồi đem ngài đi giấu vào hang núi xứ Cách-lý-dê (*Crète*). Ở đấy có tiên-nữ nuôi ngài, lại có dê cho bú, ong cho mật. Khi ngài lớn lên thì hạ cha đi, mà đem vũ-trụ chia với hai em là Ha-đê-xi và Bô-dây-đôn (*Hadès và Poseidon*). Ngài phải địch nhau với những thần Ti-tăng (*Titans*) và thần Giê-ăng (*Géants*) mãi, sau đánh được hai bọn thần ấy mà xô xuống sông Tặc-tà (*Tartare*). Chúa-thần vốn có máu da-dục. Khi ở trên trời thì trông gheo các nữ-thần; lúc xuống địa-giới thì giao thông với những tiên-nữ, với cả đàn-

bà trên ta, cho nên ngài sinh ra rất lắm con, con thì là thần, con thì là yêu, con thì là tiên, con thì làm vua chúa, hoặc nổi tiếng anh-hùng dưới thế-giới. Bởi vậy vợ ngài là nữ-thần Hê-ra (*Héra*) nhiều phen ghen tuông cãi nhau vang trời động đất. Dân Hi-lạp thường dựng đền thờ ngài ở trên các núi cao.

22. Xích-lộc-ba (*Cyclopes*) là một loài Không-lò làm lò-rèn cho thần Vun-canh (*Vulcain*) để rèn những búa tầm-sét, chỉ có một mắt giữa trán. Trong truyện thần Hi-lạp có chỗ nói Xích-lộc-ba là một loài Không-lò ở xứ Xi-xinh, có một mắt, hay làm, chần đê giới, mà hay ăn thịt người (*Odyssée*). Bô-ly-phê-ma (*Polyphème*) bị vua U-lich giết, cũng là một vị thần Xích-lộc-ba. Có chỗ thì nói : Thần Xích-lộc-ba có ba vị, tên là Ác-giết (*Arges*), Bru-tet (*Broutès*) và Xĩ-tê-rô-tet (*Stérolès*) là con thần U-ra-nô-xĩ (*Ouranos*) và nữ-thần Ghê-a (*Gæa*). Cha dem giam, sau chúa thần Do-xĩ (*Zeus*) cứu thoát ra khỏi ngục. Chúa thần bèn dùng để rèn tầm-sét. Sau thần A-bô-lô báo cứu cho con là thần A-xĩ-co-lê-bi-ô (*Asklépios*) bị sét đánh, bảz chết cả ba thần Xích-lộc-ba.

⊗ Nguyên tích thì thế, về sau các nhà chép truyện la-tinh thu cả những tích ấy mà đặt ra một sự-tích chung, cho là có nhiều thần

Xích-lộc-ba, ba mắt, một mắt giữa trán, thường rèn tâm-sét ở dưới hàm núi Ết-na, xứ Xi-xinh, có thần Hê-phê-xĩ-tô (*Héphaestos*), La-mã kêu là Vun-canh, đứng đốc biện, Người Hi-lạp, người La-mã lại còn coi Xích-lộc-ba như những thần tài nghề trúc-tác, đã xây nên nhiều thành quách dinh đài lớn, mà dùng toàn đá khối, thô-kệch mà to.

23. Núi Ết-na là một núi lửa ở về phía đông-bắc xứ Xi-xinh. Cao 3313 thước.

24. Vun-canh (*Vulcain*) trong truyện La-mã, là thần lửa và thần kim-khí, là con chúa thần Giu-bi-tê và nữ-thần Giu-nông (*Junon*), là chồng nữ-thần Vê-nữ-xĩ (*Vénus*).

Thần Vun-canh của La-mã với thần Hê-phê-xĩ-tô của Hi-lạp, đứng đốc biện việc rèn tâm-sét, cũng là một.

25. Thứ cây này ta không có, ở Tàu có ìi mà thôi. Tiếng Pháp là *Orme*.

26. Mạc-xơ (*Mars*) là thần việc binh-đao, của người La-mã thờ ngày xưa, cũng tựa như người Tàu thờ ông Quan-Vũ. Là một vị thượng-dẳng thần cũ nhứt, ủng hộ cho thành La-mã. Kỳ thủy là thần nghề Nông, thần Bốn mùa, cho nên hay tế về mùa xuân, về tháng ba tây (tháng ấy kêu là *Mars*).

Trong truyện nói thần Mạc-xơ giao kết với nữ-thần Rê-a Xinh-va (*Rhea Silva*) mà

sinh ra vua Rô-muru-lư-xĩ (*Romulus*) là thủy-tồ nòi La-mã. Thường tế bò, tế cừu, tế heo. Đàn-bà không được dự đến việc cúng tế. Nơi tập quân ở La-mã kêu là Trường tập Mạc-xơ. Trong các vị thần đi theo thần Mạc-xơ thường có những vị này: Em gái là Bê-luân (*Bellone*), vợ thần là Nê-ri-ô (*Nerio*); thần Ba-lô (*Pallor*) mặt xanh; thần Kinh-khiếp (*Epouvante*); thần Can-đảm (*Virtus*); thần Vinh-dự (*Honos*); thần Ổn-cố (*Sécuritas*); thần Chiến-thắng (*Victoria*); thần Bình-an (*Pax*).

27. Bạc-khắc (*Les Parques*) là ba vị nữ-thần coi việc số mệnh người ta. Một vị xe, một vị quay, một vị cắt cái chỉ đời người ta. Cơ-lô-tô (*Cloto*) tay cầm cái guồng, thì coi về việc sinh đẻ; La-sê-dịch (*Lachésis*), thì quay cái chỉ thàng ngày và vận hạn người ta; chị cả là A-tơ-rô-pô-xĩ (*Atropos*) thì cầm kéo mà cắt đứt chỉ lúc số người đã đến hạn chết.

28. Hách-cưu-la (*Hercule*) là một vị thần-nhân La-mã. Căn-do ở Hi-lạp, gọi là Hê-ra-cơ-lê-xĩ (*Heraklès*) là thần Sức-khỏe, sinh ra tại thành Tê-ba (*Thèbes*), là con chúa thần Đơ-xĩ (*Zeus*) giao thông với An-cơ-mên (*Alcmène*) là vợ người Am-phi-tri-ông (*Amphitryon*) mà đẻ ra. Vợ chúa thần là Hê-ra nghe tin, đã sai hai con rắn đến cắn chết,

mà Hách-curu-la tuy còn bé đã bóp chết được rắn. Lúc lớn lên, Hách-curu-la xuất sắc ra mấy việc lạ lùng rồi đi sang xứ A-ngô-xi (*Argos*) lấy nàng Mê-ga-ra (*Megara*) là con gái vua Cơ-rê-ông (*Créon*). Một khi tức giận giết cả vợ con. Vì tội ấy, vua Au-ri-xi-tê (*Eurysthée*) bắt phải làm mấy việc khó khăn lạ lùng, thường trong văn-chương gọi là Hách-curu-la thập-nhi hoành-công.

Ngoài mười hai việc ấy, Hách-curu-la lại còn làm nên nhiều thủ-đoạn xuất sắc. Tay cầm một cái dùi đồng nặng không ai vác nổi, rồi chạy khắp trong thế-giới giết những hôn quân ác chúa, phá giặc, trừ yêu. Ghe vai chống nổi được trời mà đỡ hơi cho thần Át-la-xi (*Atlas*); lấy được thành Đắc-la-a; phân đôi được núi Can-bê (*Calpé*) và núi A-by-la (*Abyla*). (Ở hai bên eo biển *Gibraltar*, thông biển Địa-trung-hải với Đại-tây-dương, về phía nam nước Y-pha-nho, phía bắc Tây Phi-châu). Từ đó hai ngọn núi ấy thường kêu là Hách-curu-la trụ.

29. Công-chúa Đi-dông (*Didon*) là con vua Bê-lư-xi (*Bélus*) nước Xuy-la (*Tyr*) và nước Xi-dông (*Sidon*) xứ Phê-ni-xi. Anh là vua Bích-mã-long giết phò-mã Xi-sê (*Sichée*) để thừa lấy gia-tài riêng của Phò-mã.

30. Khách-tôi-cơ (*Carthage*) là một thành cổ xây nên ở bờ biển Phi-châu, ngay thành La-mã xuống, về phía đông bắc nước Tu-ni-di (*Tunisie*) hiện thuộc Đại-pháp. Sau thành ấy bị tướng La-mã là Xi-bi-ông (*Scipion l'Africain*) phá, bây giờ còn những vết tích các thành quách lâu đài di lại.

31. Ga-dê-xi là thành Ca-dích-xi (*Cadix*) nước Y-pha-nho bây giờ. Thành ấy nguyên của người xứ Xuy-la lập nên, là một thuộc-địa trong những thuộc-địa cũ nhất của họ.

32. Văn-minh Âu-châu phát-nguyên ở Phê-ni-xi ở Ai-cập, kỳ-thủy lan ra khắp một vùng Địa-trung-hải mà thôi. Còn ngoài Đại-tây-dương thì chưa ai biết đến.

33. Công cộng trường (*Place publique*) là những nơi ngã ba ngã bảy, hoặc vườn hoa ở các thành Hi-lạp, La-mã ngày xưa. Dân thường đến họp ở đó mà nghe diễn-thuyết, hoặc để đàm-luận về việc công.

34. A-ngô-nột (*Argaunotes*) là một bọn anh-hùng nước Hi-lạp, đi vượt biển sang nước Côn-cô-xi (*Colchos*) cùng với Gia-dung (*Jason*) để chiếm Trân-bảo dương-mao (*La Toison d'Or*). Chế ra chiếc tàu trước nhất của Hi-lạp, tên gọi là tàu A-ngô-xi (*Argos*). Ty-phi (*Typhis*) là tên người hoa-tiên chiếc tàu ấy.

35. Những cách ấy ngày xưa cho là ngặt. Đến ngày nay việc thông thương của liệt-quốc phải theo những phép ấy cả.

36. Vê-nữ-xĩ (*Vénus*) là một vị nữ-thần La-mã, cùng với nữ-thần Hi-lạp A-phê-rô-dích (*Aphrodite*) cũng là một. Là thần Nhan-sắc, thần Ái-tình, thần việc Sản-dục; lại là thần Biển, thần các Thuyền-bè (như thần Thiên-hậu của Tàu), lại là thần sự Sinh-hoạt cả vũ-trụ. Các nhà tạc tượng ở Âu-châu đã tạc nên nhiều bức tượng đẹp của nữ-thần Vê-nữ-xĩ, người ta thường lấy những tượng đó làm cái mẫu cực điểm đàn-bà đẹp. Đứng sau thần Vê-nữ-xĩ thì có mấy vị phụ thần như sau này: E-rô-xĩ (*Eros*) là thần Ái-tình; Bây-tô (*Peithos*) là thần Quyến-dũ; Bô-tô-xĩ (*Pothos*) là thần Dâm-dục, v. v.

37. Thủy yêu-tinh (*Sirènes*) là một giống yêu trong truyện thần tiên Hi-lạp La-mã, đầu đàn-bà, mình chim hoặc mình cá. Hay lấy tiếng hát hay mà khiến cho những kẻ đi biển say mê đem tàu đến nơi có núi đá nguy hiểm để vấp đắm tàu rồi nó ăn thịt người.

38. Người Hi-lạp, La-mã ngày xưa sự gì cũng cho làm thần. Có thần Ban-ngày, có thần Ban-đêm, thần Rạng-đông, thần Tối,

39. A-chi-la (*Achille*) là con vua Bê-lê (*Pé-lée*) xứ Tê-xa-li (*Thessalie*) và Hoàng-hậu Tê-ti-xĩ. Bì Ba-ri (*Pâris*) là em vua Hết-tô, giết trong đền thờ thần A-bố-lộ (*Apollon*) giữa lúc A-chi-la cưới công-chúa Bô-lich-xen (*Polixène*) là con vua Bi-ri-âm (*Priam*).

40. Tê-dê (*Thésée*) là con vua E-giê (*Egée*) xứ Nhã-diễn (*Athènes*) xuống địa-ngục để cứu nàng Bô-lô-diệc-binh (*Proserpine*), vua Diêm-vương (*Pluton*) sai quỷ-sứ trối lại, sau có Hách-cưu-la xuống cứu đem lên.

41. Trong nguyên-văn là An-xĩ-đa (*Alcide*) cũng là một tên gọi của Hách-cưu-la.

42. Cưu-bi-dôn (*Cupidon*), Hi-lạp là Ê-rô-xĩ (*Eros*), tiếng Pháp thường gọi là Tình-đục thần (*Amour*) là con nữ-thần Vệ-nữ-xĩ (*Vénus*). Nhà tô-tượng và nhà vẽ dầu thường hay tạc hình thần Cưu-bi-dôn, như một đứa trẻ con, mắt mù, có hai cánh, lại đeo một cái cung và một ống tên, lấy nghĩa trẻ con là trai gái yêu nhau không suy nghĩ, mắt mù là yêu nhau thường không kén chọn, có hai cánh là bay được như bướm-bướm, cung tên để bắn vào lòng người ta cái tên độc say mê.

43. Lạc-uyền (*Les Champs Elysées*) là một cái vườn ở dưới âm-phủ. Linh-hồn những kẻ hiền-tài chết đi được xuống ở đó. Trong sách cũ thi-sĩ Hi-lạp Homère và của thi-sĩ

La-mã *Virgile* và *Plutarque* thì nói rằng Lạc-uyên ở giữa trái-đất. Ông Bà-lập-đồ (*Platon*) thì nói ở bên kia trái-đất đối chân với thế-giới ta. Về sau thì các nhà đặt chuyện cho là ở ngoài cùng cái thế-giới người ta biết thời bấy giờ. Trước còn bảo ở phía tây-nam nước Y-pha-nho, sau rồi cho là ở *Canaries* quần-đảo.

44. Sông Hắc-thủy (*Styx*) ở dưới âm-phủ chảy quanh chín vòng rồi vào đến cung vua Diêm-vương (*Hadès*). Thật sông *Styx*, ngày nay gọi là *Mavro Nero* (Hắc-thủy) hoặc là *Drako-Nero* (Long-thủy) là một cái thác ở phía bắc xứ A-ca-di (*Arcadie*) trên nước Hi-lạp. Thác ấy nước lạnh buốt mà đen xi, người quê mùa vẫn cho là một con sông thiêng mà sợ hãi. Trong thơ cổ Hi-lạp của *Homère* cũng đã cho con sông ấy là một sông có ma. Nói rằng những kẻ chết không mai táng theo phép thì vong-hồn phải vờ vẩn trên bờ sông ấy trong một trăm năm. Mà ai đã đi qua bên kia sông ấy thì không đi trở lại bên này sông được nữa. Sách cũ lại có nói rằng tắm nước sông Hắc-thủy thì tên đạn không trúng vào mình được. Như chuyện người A-chi-la (*Achille*) khi còn nhỏ mẹ đem cầm cẳng nhúng xuống nước sông Hắc-thủy, cho nên khắp mình tên chẳng trúng được nơi nào, duy bắn vào gót chân

thi chết. Trong sách lại có nói rằng thần Y-ri-xĩ (*Iris*) đi múc nước sông Hắc-thủy vào bình vàng để các thần-minh giơ tay lên trên mà thề, cho nên người đời sau hay viên sông Hắc-thủy ra mà thề.

45. Bác-cru-xĩ (*Bacchus*), Hi-lạp là Đi-ô-ny-xô-xĩ (*Dionysos*) là thần Rượu, con chúa-thần Đơ-xĩ (*Zeus*) và nữ-thần Xê-mê-lê (*Sémèlè*). Mẹ thần chưa đến tháng đẻ thì bị sét đánh chết, cái bào-thai thần phải ẩn tạm vào trong đùi chúa-thần, chờ khi đến tháng mới ra đời. Cho nên người ta thường nói thần đẻ hai lần. Khi thần mới sinh ra, thì tiên nuôi ở trong rừug rú, thần bèn sinh ra nghề trồng nho làm rượu.

46. Bác-cặng (*Bacchantes*) là những đàn-bà có đồng-bóng, cứ ba năm lên núi Xi-tê-rông (*Cithéron*) gần thành Tê-bá (*Thèbes*) múa may thờ cúng Tửu-thần Bác-cru-xĩ một lần. Khi cảm gậy múa hình như có thần nhập vào mình nổi trận dâm-cuồng quái lạ.

47. Ban-đồ (*Pandore*) trong truyện huyền-hoặc Hi-lạp, là tên bà thủy-tổ đàn-bà. Nguyên thần Hê-phai-xĩ-tốt (*Héphaistos*) lấy đất với nước mà nặn ra. Thần Mi-nê, thần Vệ-nữ-xĩ, thần Ca-ri-tê, thần Thời-khắc lê điếm cho lịch-sự; rồi thần Mạch-cru (*Mercure*) lại cho biết nói để đi lừa thiên-hạ. Bởi vậy kêu là Ban-đồ. Tiếng Hi-lạp (*Pandôron*) nghĩa

là đủ nết. Nhân hỏa-thần Bê-lô-mê-tê (*Prométhée*) lên ăn trộm của trời, chúa-thần Giu-bi-tê muốn phạt, bèn sai Ban-đồ đem đến cho một cái tráp lạ, trong đựng đủ các thứ tai-ách. Bê-lô-mê-tê nghi không nhận tráp. Em thần là E-bi-mê-tê (*Epiméthée*) tiếp đãi Ban-đồ rồi lấy làm vợ. E-bi-mê-tê mở tráp ra thì bao nhiêu tai-ách tràn ra khắp trong thế-giới. Duy còn có cái Hi-vọng sót lại ở đáy tráp. Bởi tích ấy trong văn-chương Pháp hay dùng chữ *Tráp Ban-đồ*, và dùng câu: *Hi-vọng còn lại dưới đáy*.

48. Người Âu-châu gọi Đông-phương (*l'orient*) là mấy nước ở về phía đông Âu-châu, như là Ai-cập, Tiểu Á-tế-á, A-rập, Thổ-nhĩ-kỳ, vân vân.

49. Hoàng-kim thời-đại, hay là Đời Vàng (*âge d'Or*) theo như truyện Huyền-hoặc nước Hi-lạp là thời buổi đầu tiên, sung sướng nhất của loài người. Bảy giờ thần Sa-túc-na (*Saturne*) làm chủ-tể thế-giới, người ta hiền lành, thật thà, sung sướng mà được hưởng phong-túc vô cùng.

50. Sông quên, các nhà thi-sĩ thường gọi là Lê-tê (*Léthé*) do tiếng Hi-lạp nghĩa là quên. Cũng tựa như tích cháo lú của ta.

51. Tạc-tà (*Tartare*) là ngục hắc-ám ở dưới âm-phủ. Do tiếng Hi-lạp nghĩa là quấy-đục, rét run.

52. Tri-tông (*Tritons*) là một giống thủy-thần đầu và mình người, đuôi cá, miệng thổi tù-và trên mặt biển. Trong chuyện chổ thì nói thần ấy hay cứu người, nơi thì nói hay hại người đi biển.

53. Am-phi-trích (*Amphitrite*) là con gái Biển và nữ-thần Đô-ri-xĩ (*Doris*), là vợ thần Nép-tung (*Neptune*), là thần Biển.

54. Xê-rê-xĩ (*Cérès*) là nữ-thần của người La-mã thờ, chủ việc gặt hái, việc canh-nông, việc văn-minh; là con gái thần Xa-túc-na (*Saturne*) và nữ-thần Rê-a (*Rhèa*), là em chúa thần Giu-bi-tê (*Jupiter*), là mẹ nữ-thần Bô-lô-diệp-binh (*Proserpine*). Thần này cùng với thần Hi-lạp Đê-mê-tê (*Démèter*) sau lẫn với nhau làm một.

55. Giấu giếm, *dissimulation*, nghĩa là ngoài mặt không giống trong lòng, tính tình chẳng lộ ra sắc mặt, bên Á-đông ta nhiều chổ cho là một nét hay, ta nói nôm là xanh vỏ đỏ lòng.

56. Chớ lẫn hà-tiện với tiết-kiệm. Hai tiếng đó, trong tiếng ta thường dùng lộn. Hà-tiện, tiếng tục ta gọi là kiệt, bần, tham lam, chỉ muốn thu vào mà không muốn tiêu ra, bo bo giữ của, nhìn ăn nhìn mặc. Còn nét tiết-kiệm, tiếng nói nôm ta thường gọi lẫn là hà-tiện, thì là một nét hay, biết tính toán, biết dự phòng, không xa phí.

57. Có khác gì cảnh nước Nam ta. Thế mới biết: Phạm những lý-tưởng của người ta về xã-hội, không biết thế nào là phải.

58. Mê-lâu là một cái lâu trong có lắm ngõ, mà chỉ có một lối vào một lối ra. Các ngõ giống nhau cả, không ai nhận được lối. Ai đã vào không thể ra được, phải có người trong lâu đưa ra mới được.

59. Đê-đàn (*Dédale*) là một người thợ rất khéo, quê ở Hi-lạp, sang làm tôi vua Mi-nô-xi (*Minos*) xứ Cách-ly-đê. Vua sai làm ra cái mê-lâu ấy. Về sau Đê-đàn phạm tội, vua đem giam với con là Y-ca (*Icare*) ở trong mê-lâu. Đê-đàn làm được hai cánh mà bay ra khỏi mê-lâu. Nguyên mê-lâu ở trên đê hỏ.

60. Xem sự tích sông Hắc-thủy đã chú rồi.

61. Nê-mê-dịch (*Némésis*) là con gái chúa-thần Giu-bi-tê và nữ-thần Bất-đắc-dĩ (*la Nécessité*), coi việc hành tội kẻ ác.

62. Thần Tam-Bành của ta cùng với Thần Phu-ri (*Furies*) và thần Ê-ri-ny-xi (*Erinyes*) của Hi-lạp có lẽ cũng là một. Cũng có ba vị. Trong truyện Huyền-hoặc Hi-lạp thì E-ri-ny-xi, là ba vị nữ-thần, con gái thần Đêm và thần Thời-khắc (*Kronos*).

63. Xứ (*Salentins*) ngày nay ở phía nam đất Otrante, Nam Ý-đại-li.

64. Bê-lô-bô-nê (*Péloponèse*) ngày nay kêu là xứ Mô-rê (*Morée*) là một cái bán-đảo ở phía nam nước Hi-lạp, cách bắc Hi-lạp một cái eo đất Cô-linh (*Isthme de Corinthe*).

65. Nếp-tung (*Neptune*), là thần La-mã, coi Biển và coi việc thuyền-bè. Cùng với thần Hi-lạp Bô-xây-đôn (*Poseidon*) cũng là một. Là chồng nữ-thần Am-phi-trich (*Amphitrite*), thường hay cầm linh-ba cưỡi xe ngựa đi trên mặt nước.

66. Mạch-curu (*Mercur*) là con chúa-thần Giu-bi-tê, đẻ với May-a (*Maïa*), là con gái Át-la-xĩ (*Atlas*), làm thông-ngôn và làm thông-tin cho các thần-minh. Làm hộ-thần cho nghề khấu-biện, nghề đi-buôn và nghề ăn-cắp.

67. Cù-lao Nặ-xô-xĩ (*Naxos*) là một cù-lao trong quần-đảo Xých-lạt (*Cyclades*) ở biển E-giê (*Egée*). Những tiên-nữ ở cù-lao ấy nuôi nấng Tửu-thần Bắc-curu-xĩ (*Bacchus*) về sau được lên trời thành ra sao Y-li-át (*Iliades*).

68. Đi-an (*Diane*), Hi-lạp kêu là A-tê-mi-xĩ (*Artémis*) là nữ-thần Trinh-tiết hay ưa những giã-cảnh, săn bắn. Đi-an là em ruột thần A-bố-lô (*Apollon*).

69. Cô-xít (*Coccyte*) là một con sông nhỏ chảy vào sông Hắc-thủy dưới Âm-phủ.

70. Bê-tích^{ty} (*Bétique*) là tên cũ hai tỉnh nước Y-pha-nho, bây giờ gọi là tỉnh An-đ

lu-di (*Andalousie*) và tỉnh Go-rơ-na-đơ (*Grenade*). Nguyên ngày xưa các dân cũ nhứt ở Âu-châu chỉ biết có biển Địa-trung-hải và mấy góc biển xung quanh Âu-châu mà thôi, cho nên nước Y-pha-nho đã gọi là cõi ngoài các biển.

71. Đa-nại (*Danaïdes*) là tên 50 nàng công chúa, con vua Đa-não (*Danaüs*) xứ A-ngô-xi (*Argos*), lấy 50 hoàng-tử con vua Ai-cập-tư (*Egyptus*). Trong một đêm 50 nàng ấy cùng giết cả chồng, chỉ trừ có nàng Hy-bê-ma-niết (*Hypermnestre*) là không giết chồng là chàng Linh-xê (*Lyncée*). Trong chuyện cổ-tích Hi-lạp nói rằng về sau 50 nàng ấy chết xuống âm-phủ quanh năm đi gánh nước đổ vào một cái thùng thủng đáy. Trong văn-chương Âu-châu thường dùng câu « Cái thùng của Đa-nại » (*Le tonneau des Danaïdes*) như ta dùng câu « Giã-tràng se cát. »

72. Ích-xương (*Ixion*) là con vua xứ Tê-xa-li (*Thessalie*) muốn gheo nữ-thần Giu-nông (*Junon*). Chúa-thần Giu-bi-tê bèn làm ra một đám mây giống như hình nữ-thần. Ích-xương ôm lấy đám mây, sau mây để ra giống Xăng-tô (*Centaures*) đầu người mình ngựa. Ích-xương thì phải thần đánh chết xuống âm-phủ muôn kiếp đứng quay một cái bánh xe.

TRUNG BẮC TÂN VĂN

NHẬT-BÁO

MỖI NGÀY IN RA SÁU TRANG

GIÁ BÁN :

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8\$00	4\$00	2\$00	1\$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp. .	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở.	10.00	5.00	2.50	

*Hạn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.*

HỌC-BÁO

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm. **12\$00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7\$20

Gửi thư và tiền xin cứ đề :

Trung Bắc Tân Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-điển*
cổ hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phó-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.